

Con Đường Tu Tắt

Pháp Môn Tịnh Độ

Trích Trong Tây-Quy Trục-Chỉ và Lão-Nhơn Đắc-Ngộ

Đôi Liễn Ấn-Quang Pháp-Sư

Soạn Giả: Cư Sĩ Thiện-Tâm

---o0o---

Nguồn

<http://www.quangduc.com>

Chuyển sang ebook 17-06-2009

Người thực hiện :

Nam Thiên - namthien@gmail.com

[Link Audio Tại Website http://www.phatphaponline.org](http://www.phatphaponline.org)

Mục Lục

Lời Phi Lộ

Tiểu Tựa

Nguyên Nhân Nào Phật Giảng Pháp Môn Niệm Phật

Sự Tích Đức Phật A-Di-Đà

Thế Giới Cực Lạc

Niệm Di Đà Không Xao Lãng, Chắc Chắn Được Vãng Sanh

Ngày Lập Nguyện Sám Hối

Bài Lập Nguyện Sám Hối

Đức Thế Tôn Dặn Dò Các Môn Đồ Sau Cùng

Sơ Lược Các Sự Tích Vãng Sanh

Những Kẻ Dữ Cũng Được Vãng Sanh

Sự Tích Vãng Sanh Ở Nước Việt Nam

Loài Vật Biết Nói Tiếng Người Đặng Vãng Sanh

Tín, Nguyện, Hạnh

Tại Sao Tu Theo Tịnh Độ Gọi Là Tu Tắt

Nhứt Khóa

Nhứt Khóa Thập Niệm

Giới Luật Tu Tịnh Độ

Nên Niệm Thánh Hiệu Quán Thế Âm

Bài Vấn Đáp Cho Khỏi Nghi

Phật Độ Những Người Có Căn Duyên

Con Tầm Ở Ổ Kén

Cái Đăng Có Đặt Lờ

Bốn Hạng Ngựa

Chôn Cáo Ăn Vụng

Đổ Thừa Tại Lỗi Vua U Minh
Bướm Bướm Ngã Vô Đền
Ruồi Bay Vào Cửa Song
Bốn Phép Trị Ngựa
Thánh Phàm Hai Thể Khác Nhau
Chín Hạng Đều Đặng Vãng Sanh Cực Lạc
Niệm Phật Không Uổng Công
Lập Cách Để Độ Tận Chúng Sanh
Các ngày vía phật và bồ tát

---o0o---

Lời Phi Lộ

Tôi được một đạo hữu mến mộ pháp môn Tịnh Độ cho xem cuốn Con Đường Tu Tắt và yêu cầu sửa chữa để tái bản, ấn tống.

Tôi đã đọc và xén bỏ những đoạn rườm rà, trùng phức nhưng cuốn sách vẫn chưa phải đã hoàn bị, nhất là về phương diện chính tả và ngôn từ. Song, nếu sửa sẽ phải đánh máy lại tất cả. Đó là việc vượt quá sức đảm đương của người ấn tống, mặc dù họ rất muốn thế.

Tuy vậy, bên cạnh các khuyết điểm vừa kể, cuốn Con Đường Tu Tắt đã nói lên được đôi phần ách yếu của pháp môn Tịnh Độ. Hơn thế, cái tinh thần chí thành chí thiết được lồng vào trong lời văn chất phác, mộc mạc của soạn giả và điều đáng kể nhất là niềm tin son sắt vào cảnh Cực Lạc được thể hiện qua hành động tích cực, vô vị lợi, bằng cách chỉ muốn truyền rao pháp môn Tịnh Độ khắp nơi nơi của hai Phật tử ấn tống đã khiến tôi vô cùng cảm động, nên viết mấy dòng này để tỏ tình tùy hỷ, tán dương.

‘Nguyện đem công đức này
Hương về khắp tất cả
Đệ tử và chúng sanh
Đều trọn thành Phật đạo’

Los Angeles, mùa Phật Đản 2531 --- 1987
Giám đốc Nhà Xuất Bản Phú Lâu Na
Tiến sĩ Thích Chánh Lạc

---o0o---

Tiểu Tựa

Đức Phật Thích-Ca vì một sự đại nhân duyên mà ra đời, tức là ngài muốn cho tất cả chúng-sinh thành Phật như ngài. Nhưng vì căn-cơ trình-độ của chúng-sinh trong buổi đầu tiên học đạo còn non kém nên ngài quyền-biến tạm lập ra ba thừa; Thịnh-Văn, Duyên-Giác, và Bồ-Tát. Đến lúc các vị Tỳ-kheo kham lãnh đạo vô-thượng bồ-đề, Ngài bèn gom ba thừa qui vào Phật-thừa.

Đối với các pháp-môn tu-trì, hàng nhị thừa phải trải qua mười kiếp A-tăng-kỳ mới thành Phật. Còn đối với Đại-thừa, ít nhất cũng phải ba kiếp A-tăng-kỳ. Như vậy vấn đề thành Phật không pháp môn nào tu lệ cho bằng pháp môn niệm Phật. Người được vãng sanh không cần phải trải qua nhiều kiếp A-tăng-kỳ. Tại sao vậy? Bởi vì chúng sanh tại nước Cực-lạc, do nguyện lực của Đức Phật A-Di-Đà, ai ai cũng có sáu phép thần thông. Chúng-sinh tại đây dùng phép thần thông đi khắp mười phương Phật để cúng dường, nghe Pháp, thành ra người nào cũng mau thành Phật. Hơn nữa tại Tây-phương Cực-lạc quốc, chúng-sinh không cần bận tâm đến vấn đề ăn, mặc ở. Cái gì cũng do thần thông của Đức Phật A-Di-Đà hóa hiện. Muốn ăn cái chi, tự nhiên đồ ăn hóa hiện ra trong chén đĩa bằng thất-bảo. Sau khi ăn, không cần dọn rửa, tự nhiên chén đĩa biến mất.

Sở dĩ chúng sinh tại Tây phương mau thành Phật là vì muôn sự muôn vật cần dùng không phải lo nghĩ. Tâm trí rảnh rang, lại thêm được làm bạn với các vị Đại-Bồ-Tát để tu học, do đó mà quả Phật chóng thành hơn các thế giới khác.

Theo các pháp môn, người tu hành phải dứt hết phiền não, nhiễm ô, dứt hết nghiệp quả tội chướng mới được giải thoát, chứng quả Niết-bàn. Trái lại, pháp môn niệm Phật còn nghiệp quả mà cũng được vãng sinh. Trong kinh Phật gọi là ‘đói nghiệp vãng sinh’. Đói nghiệp vãng sinh nghĩa là người tu hành còn mang nghiệp quả chưa dứt khoát trọn vẹn mà cũng được vãng sinh. Chẳng khác nào như hòn đá tự nó lướt qua bề cả không được, nhưng nếu có thuyền bè chở qua biển, dù bao nhiêu hòn đá cũng vượt bể khơi được như thường.

Cái hay của pháp môn niệm Phật là bất luận già, trẻ, bé, lớn, kẻ ngu người trí gì cũng đều tu được cả. Bởi pháp môn niệm Phật rất dễ tu, dễ chứng, dễ thành nên mười người niệm Phật được vãng sinh hết chín, còn các pháp môn khác mười người tu chỉ chứng được một hai người mà thôi.

Pháp môn niệm Phật sở dĩ mệnh danh là pháp môn tu tất vì pháp môn này mau thành công hơn các pháp môn khác. Đòi mạt pháp nếu chúng ta không tu theo pháp môn niệm Phật thì không có pháp môn nào tu cho kịp hội Long Hoa. Vậy chúng ta còn chần chờ gì nữa mà không mau mau tu theo pháp môn niệm Phật. Nếu bỏ lỡ dịp này, sợ e thân này sau khi tan rã, chùng đó có muốn tu hành cũng không còn kịp để mà tu. Sách Phật có nói rằng: Nhơn thân nan đắc, nghĩa là thân này khó được, đã được thân này mà không lo liệu tu hành cho sớm, có phải là uổng một kiếp sanh ra làm người chẳng?

---o0o---

Nguyên Nhân Nào Phật Giảng Pháp Môn Niệm Phật

Trong kinh Đại Bản Di Đà có nói : Một ngày kia, nơi pháp tọa, dung nhan của Đức Thế Tôn hiện ra nhan sắc một cách phi thường. A-Nan là thị giả của Phật thấy vậy mới thưa rằng:

Bạch Đức Thế Tôn: Đệ tử đã từng theo hầu Phật lâu năm, đệ tử chưa lần nào thấy dung nhan của Đức Thế Tôn khác lạ như ngày hôm nay. Chẳng biết nguyên nhân nào sắc mặt của Đức Thế Tôn hiện ra như vậy, xin Đức Thế Tôn vì chúng đệ tử mà khai thị để hiểu rõ lý do.

Này A-Nan! Hay thay, quý hóa thay lời hỏi của ngươi. Dù cho có người nào đó đem hết năng lực ra cúng dường tất cả các bậc Thánh-Văn, Duyên-Giác trong một cõi thiên hạ và bố thí cho hết thảy cõi Trời, cõi người cùng các loài bò, bay, máy, cựa, trải đến kiếp nọ sang kiếp kia, cũng không thể nào bì kịp cái công đức cái câu hỏi của ngươi xấp đến trăm ngàn vạn ức phần. Bởi vì do câu hỏi của ngươi, tất cả chư Thiên và vua chúa trong nhân gian cho đến những loài bò, bay, máy, cựa cũng nhờ câu hỏi của ngươi mà được độ cho thoát vòng luân hồi sanh tử khổ ải.

Này A-Nan! Ta có một pháp môn tu tất, khó mà nói ra quá, bởi vì pháp môn này đòi hỏi người nghe phải có đức tin một cách quả quyết mới có thể tu trì được. Trái lại, nếu thiếu đức tin, long còn do dự thì khó mà thành công đối với pháp môn này.

Trên đây là lý do khởi nguyên Đức Thế Tôn giảng nói pháp môn niệm Phật. Thực vậy, dù là pháp môn nào đi nữa cũng phải đòi hỏi hành giả phải có đức tin thật kiên cố mới mong thành công được. Theo lời Đức Thế Tôn nói với A-Nan, thì pháp môn này có thể độ được loài côn trùng nữa nhưng vì

chúng ta là thai phàm mắt thịt, không thấy được loài côn trùng được độ bằng cách nào. Riêng đối với loài chim, loài sấu, ai có xem sự tích vãng sanh đều thấy rõ. Loài sấu khi tu hành, chúng không còn lội đi chỗ này chỗ nọ để săn thịt mà sống, chúng nó trầm sâu dưới đáy sông, nhiều khi chỗ đó thành cồn thành bãi mà chúng vẫn kiên trì nằm mãi một chỗ. Còn như loài chim nhờ chủ nhà dạy cho niệm Phật, chúng nhái theo, đến khi chết chủ đem chôn, một ít lâu chỗ chôn xác chim mọc lên một đóa hoa sen. Chủ nhà thấy vậy đào lên thấy hoa sen từ trong mỏ con chim mọc ra. Chủ nhà biết rằng con chim đã được vãng sanh tịnh độ. Hoa sen là tượng trưng cho pháp môn niệm Phật, người vãng sanh được hóa thân trong liên hoa, vì vậy Tịnh độ tông cũng gọi là Liên tông. Hoa sen là biểu hiện của pháp môn niệm Phật vì đó mà chủ nhà quyết đoán rằng: “ Con chim của ông ta nuôi, được vãng sanh tịnh độ.”

Nhiều sự tích vãng sanh rất ly kỳ, xin xem phía sau sẽ thấy. Nhứt là các sự tích vãng sanh, trong đó có kể sự tích đời nay để làm bằng cứ, chẳng phải hoàn toàn kể chuyện đời xưa, nên không có gì mà khó tin.

---o0o---

Sự Tích Đức Phật A-Di-Đà

Kinh Đại Bản Di-Đà nói: Không biết bao nhiêu kiếp trước, có ông Phật ban sơ ra đời là Thế Tự Tại Vương Phật đi dạy độ người hướng Tây nhằm nước Đại Quốc, ông vua Đại Quốc cũng đến nghe giảng, tinh ngộ mộ đạo. Vua giao ngôi cho đồng cung cai trị, theo thầy tu hành. Thầy đặt pháp danh là Pháp Tạng. Khi ấy ông Pháp Tạng bạch với thầy mình nguyện bốn mươi tám điều độ tận chúng sanh mà đền ơn thầy. Ngài tu hành tấn tới thành bậc Bồ Tát. Trong thời kỳ tu luyện ngài làm phước, thông hiểu nghe thấy biết hết việc thế gian. Ngài nhập vô thai theo các loài người, loài vật độ chúng nó tu luyện cho thành mà rước hồn về Tây phương cho trọn lời thề nguyện cao cả.

Tuy đã thành Phật mà vẫn giữ hạnh Bồ Tát, chẳng hưởng thanh nhàn, không nài cực khổ. Trải qua mười triệu kiếp, nhập thai độ đủ các loài người và vật các nước khác, đem hồn về Tây phương nhập vô bông sen (liên hoa hóa thân như Na Tra) chúng sanh tại nước Cực lạc không đau thai nữa và cũng không chết mà cấp dưỡng vì biến hóa y phục phẩm thực mà bảo dưỡng làm âm nhạc nghe cho vui. Hóa cung đàn, đồ cần dùng thượng hạng cho người ở nước mình vừa ý, vui lòng mà tu luyện cho lên chức Phật. Phụ nữ tu

hành cũng cho liên hoa hóa thân trai. Từ đây đặt tên là nước Cực-lạc nghĩa là rất vui. Sau rước nhiều hồn người và vật tu thành đem về Cực lạc mà nuôi nên xưng một hiệu nữa là nước An-duỡng (nghĩa là nuôi cho an lòng). Đủ lời nguyện-y bốn mươi tám điều, ngài mới chịu thành Phật ở cõi Cực lạc, cứ lo tiếp dẫn chúng sanh niệm danh hiệu mà theo phép, thời lâm chung đi tiếp dẫn về Cực lạc cho liên hoa hóa thân nuôi dạy tu luyện tham thiền cho thành Phật. Vì có rước hồn người tu, nên ngài xưng Tiếp Dẫn Đạo Sư.

Tại sao ngài xưng hiệu A-Di-Đà? Kinh Đại Bản và Tiểu Bản giải: bởi hào quang Phật chiếu khắp mười phương, sống lâu không biết ngàn nào, người trong nước cũng vậy và phước đức lớn nên xưng hiệu A-Di-Đà. ‘A’ là sống lâu. ‘Di’ là sáng lòa. ‘Đà’ là phước đức. Ngụ ý là Phật bất tử, hào quang sáng lòa, phước đức đứng trên bực.

---o0o---

Thế Giới Cực Lạc

Kinh Đại Bản và Tiểu Bản Di Đà nói: Đức Phật Thích Ca nói với ông Xá Lợi Phất rằng: ‘ Từ đây đi qua phương Tây cách mười muôn ức cõi Phật, có nước Cực lạc, Đức Phật nước ấy hiệu là A-Di-Đà đương giảng dạy cho chư Bồ Tát, Duyên Giác và Thinh Văn tu theo tịnh độ.

Tại nước Cực lạc, những nhà cửa đều dùng bảy món báu làm ra, tốt hơn chỗ ở của Thiên Đế cõi trời gấp trăm lần. Dân nơi đây muốn một món chi thì có món ấy hiện tới. Suốt ngày nghe âm nhạc vang rền khắp đó đây. Duy khác một điều, ai gắng công tu nhiều thì được lâu dài cao lớn, ai tu ít thì nhà cửa không được cao lớn nhưng không thiếu tiện nghi.

Khắp nơi nơi có ao suối và có một hai món báu nơi ấy. Vàng thì nhiều như cát, còn bạc thì ở dưới đáy nước lấp lánh trông rất đẹp. Ao thủy tinh thì quanh ao là cát báu, dưới đáy ao có lưu ly phản chiếu. Nước trong ao thì quý báu vô cùng; uống vào được hưởng tám điều quý (bát công đức) 1.- Trong sạch. 2.- Mát. 3.- Ngon ngọt. 4.- Thơm nhẹ. 5.- Thông trơn cổ. 6.- Khỏe. 7.- Hết khát khỏi đói. 8.- Giúp cho lục căn được thanh khiết. Nước này tánh chất cao quý chẳng khác chi nước Cam lộ vậy.

Lại có hàng trăm thứ kỳ hoa dị thảo, mỗi nhánh có muôn ngàn hoa lá đủ sắc thắm tươi xen nhau trở tỏa mùi hương thơm làm cho lòng người lâng lâng khỏe khoắn.

Đường đi dựa mé sông, hồ ao đều có cây Chiên đàn thơm ngát. Bông và trái kiết tường thơm ngào ngạt. Trong hồ ao có bông sen năm sắc khoe màu. Lại có cây có bảy thứ báu, mỗi cây đều có một hay hai món báu. Cây nào toàn một món báu thì rễ gốc, nhánh lá, bông và trái đều một màu. Cây nào hai món báu hiệp lại thì có hai sắc bông trái. Những cây ấy mọc ngay hàng và giao cành cùng nhau, bông trái cùng đối diện nhau. Khắp cùng cả nước đều một cảnh ấy xem đẹp vô ngần.

Dưới đất nơi nào cũng có vàng, ngày đêm giờ nào cũng có bông Thiên mạn, bông Đà la rơi xuống như mưa, mùi thơm không thể tả mỗi lần mưa hoa, ngập đầy cả mặt đất, chân đi êm như nệm gấm. Tuần tự trước sau hoa ấy héo dần rồi biến mất, mặt đất trở lại sạch sẽ. Ngày đêm có sáu lần cảnh tượng ấy. Người trong nước sáng ra lượm hai thứ bông đó (Thiên mạn và Đà la) đem cho dân nghèo đói ở các nước khác ăn thay cơm vì mùi thơm ngon và có hiệu lực làm cho hết đói. Sau khi đi thí hoa rồi, về nước Cực lạc độ cơm giờ ngo.

Tới giờ ăn cơm ai cũng dùng chén bát thường bằng đồ thất bảo. Muốn ăn món chi đều hiện đủ cả. Sau khi dùng xong chén bát tự nhiên biến mất khỏi rửa. Tới bữa khác muốn dùng món chi cũng có y như hôm trước.

Cảnh sắc của nước Cực lạc thực là thoát tục. Nơi đây mỗi khi có gió thì bảy vòng cây rào ngoài (cây báu lưới báu) đều khua nhau nghe như muôn ngàn tiếng nhạc hòa lẫn rất êm tai. Vì thế mà khởi sanh tánh thiện thường vui hay nghĩ đến niệm Phật, ham nghe pháp.

Ở Cực lạc có riêng ao báu lớn để tắm. Ai xuống tắm muốn nước sâu, cạn, nóng, lạnh độ nào tùy theo ý muốn. Tắm xong trên mình tỏa ra hương thơm, nghe tiếng nhạc trời du dương, xem hoa khoe màu trước gió. Nếu ai không muốn nghe, tiếng nhạc tự nhiên không vào tai.

Tóm lại, ai muốn điều gì cũng được toại nguyện cả.

Nước Cực lạc có nhiều thứ chim sắc khác nhau; Hạc trắng, chim công, Anh vũ, Xá lợi, Ca lãg, Tăng già, Cọng mang. Bảy thứ ấy thứ ấy nhiều vô kể. Ngày đêm kêu hót tiếng giống như ngâm kệ, giảng kinh. Tiếng thanh lãnh lót, ai nghe cũng nhớ mà niệm Phật. Các chim ấy do Phật A Di Đà dùng thần thông hóa hiện để nhắc nhở người nước ấy tinh tấn, phát tâm tu niệm chớ không phải là chim thật.

Trong nước mọi người đều hiền lành. Sống đời đời, kiếp kiếp ở xa bao nhiêu cũng thấy, nói chuyện đều nghe. Mỗi người đều không đau ốm bệnh hoạn. Có sắc diện xinh đẹp, không xấu như hôi còn xác phàm. Người thì khỏe mạnh thông thái, cả nước không ai ngu dốt. Trong lòng thường tưởng việc đạo đức, nói ra những điều chánh lý nên dễ yêu thương nhau, không ai ganh ghét, đều biết tiền căn muôn kiếp, lại biết việc quá khứ, hiện tại và vị lai ở thế gian. Trong lòng người nào tính chuyện chi ta đều biết trước. lại biết kẻ bị đọa chùng nào đầu thai làm người. Người chùng nào đắc quả vị Phật. Sở dĩ biết trước được như vậy là vì người nước Cực lạc đều có lục thông

---o0o---

Niệm Di Đà Không Xao Lãng, Chắc Chắn Được Vãng Sanh

Kinh Tiểu Bản có nói: ‘‘ Nếu có trai lành gái tín nào nghe danh hiệu Đức Phật A Di Đà tin tưởng mà niệm danh hiệu Ngài từ một nhần đến bảy ngày đêm, lòng không xao lãng (tức là không lo tính việc khác) thì Đức Phật A Di Đà sẽ hiện ứng chứng minh. Lúc lâm chung vẫn niệm danh hiệu ngài không mê muội, chắc chắn Phật cùng Thánh chúng đến tiếp độ về Cực lạc chẳng sai (về nước ấy được liên hoa hóa thân không còn sanh tử nữa).

Chúng tôi xin dẫn chứng câu chuyện sau đây: Chàng Oánh-Khoa, một người chỉ biết đến rượu thịt, không kể đến đạo đức, Phật pháp là gì. Vậy mà sau khi xem truyện vãng sanh chỉ có một lần liền ngộ, bỏ cả rượu thịt, phát tâm niệm Phật. Chàng niệm rất chí thành. Vốn vẹn được bảy ngày đêm, tự nhiên thấy Phật hiện ra trước mặt nói rằng: ‘‘ Ngươi còn sống mười năm nữa phải tinh cần niệm Phật, ta sẽ đến tiếp độ ngươi’’. Nghe xong chàng nói: ‘‘Cõi ta bà là cõi ác trực, dễ mất chánh niệm, con xin nguyện sớm sanh tịnh độ giúp việc Thánh chúng.’’ Phật bảo: ‘‘Ngươi chí thành, ba ngày nữa ta sẽ đến độ ngươi.’’ Quả thật ba ngày sau chàng được vãng sanh.

Pháp môn niệm Phật công hiệu như thế, vậy ai tin thì hãy chọn ngày phát nguyện sám hối (ghi sau đây). Mỗi tháng có một giờ trong ngày, Đức Di Đà hội chư Phật tại hướng nào để chứng minh về sự sám hối và phát nguyện tu theo Tịnh Độ. Từ ấy sắp sau, tháng nào cũng coi theo ngày giờ lay cho đúng hướng thì tiêu lần tội trước. Phải ăn trường trai, cử làm mười điều tội (có giải nghĩa phía sau). Mỗi buổi sáng, niệm Phật tại bàn thờ Di Đà ít nhất là 10 phút, rồi lay, xong ra ngoài cứ niệm thầm Nam Mô A Di Đà Phật, niệm sao cho lòng không mê muội là được.

Sau mỗi ngày lễ lạy xong, hành giả (người niệm Phật) nên chú ý: Phật hoặc chư Thánh Chúng sẽ ứng hiện cho biết ngày mãn phần, lúc lâm chung, hành giả cũng phải nhớ niệm Di Đà luôn đến khi được vãng sanh Cực Lạc.

---o0o---

Ngày Lập Nguyên Sám Hối

- Tháng Giêng ngày mùng 1, sáng lạy hướng Nam 4 lạy tiêu tội 100 kiếp.
- Tháng Hai ngày mùng 9, 5 giờ sáng lạy hướng Nam 4 lạy, tiêu tội 100 kiếp.
- Tháng Ba ngày mùng 7, 10 giờ tối lạy hướng Tây 4 lạy, tiêu tội 100 kiếp.
- Tháng Tư ngày mùng 8, 9 giờ 30 tối lạy hướng Đông 4 lạy, tiêu tội 100 kiếp.
- Tháng Năm ngày mùng 3, mặt trời lặn lạy hướng Đông 4 lạy, tiêu tội 100 kiếp.
- Tháng Sáu ngày mùng 7, 10 giờ 30 tối lạy hướng Nam 4 lạy, tiêu tội 400 kiếp.
- Tháng Bảy ngày mùng 6, mặt trời lặn lạy hướng Đông 4 lạy, tiêu tội 300 kiếp.
- Tháng Tám ngày mùng ngày mùng 8, trưa đứng bóng lạy hướng Nam 9 lạy, tiêu tội 300 kiếp.
- Tháng Chín ngày mùng 9, trưa đứng bóng lạy hướng Nam 9 lạy, tiêu tội 200 kiếp.
- Tháng Mười ngày mùng 1, trưa đứng bóng lạy hướng Nam 9 lạy tiêu tội 1000 kiếp.
- Tháng Mười Một ngày mùng 3, mặt trời lặn lạy hướng Tây 9 lạy tiêu tội 1000 kiếp.
- Tháng Mười Một ngày 17, vía Di Đà lạy hướng Tây 9 lạy, tiêu tội 1000 kiếp.
- Tháng Mười Hai ngày mùng 3, mặt trời lặn lạy hướng Tây 9 lạy, tiêu tội 1000 kiếp.

Ấy là hành giả nào hữn, còn như ai bệnh hoặc vì sinh kế, thì lập nguyện vào những ngày vía Phật hay những ngày ăn chay cũng được. Nên thỉnh tượng Đức Phật Di Đà về thờ cúng cho trang nghiêm. Dùng đèn, hương hoa và nước lạnh (chỉ sự thanh tịnh trong sạch) đặng lễ Phật, xong quì xuống

hướng về phía bàn Phật nguyện cầu Đức Phật A Di Đà chứng minh cho đệ tử lập nguyện.

Cách thờ Phật phải đặt bàn hướng về hướng Tây(không nên thờ chung với bàn thờ tổ hoặc cửu huyền). Tháng nào coi ngày và giờ hướng đó mà dâng cúng lập nguyện.

---o0o---

Bài Lập Nguyện sám hối

Đệ tử tên _____ Pháp danh (không có thì thôi)

- Gặp ngày phát nguyện lạy Phật ăn năn,
- Trường trai lập lòng hằng,
- Thập nguyện trừ tội dữ,
- Cữ sát sanh vọng ngữ, kiêng tửu nhục, tà dâm,
- Chừa thói tham lam, bỏ lòng gian dối.
- Tập trừ mười dữ sạch trơn.
- Ráng ở sáu lành trọn đủ.
- Ngay cùng chúa, chủ, thảo với xuân, huyên.
- Tôn kính thầy hiền, khuyên lon bạn hữu.
- Anh em yêu dấu, chồng vợ thuận hòa.
- Thường niệm Di Đà, giữ theo công quá (công quá cách)
- Tập Từ Bi Hỷ Xả, ráng trì chí nhịn nhường.
- Độ chúng sanh cả thầy đều thương.
- Làm tội nghiệp bao nhiêu xin thứ,
- Ba mươi vạn niệm cho thành sự.
- Chín cái đài cầu đặng hóa thân,
- Nhờ ơn trên gieo hột sen lần,
- Nêu tên mọn chờ phần số đến,
- Biết trước lâm chung ngày kiến tánh,
- Y giờ tiếp dẫn nhạc hư không,
- Về Tây Phương học đủ lục thông,
- Qua Đông độ khuyên cùng bá tánh.

Đọc rồi lạy chín lạy, niệm Phật mấy trăm lần cũng được. Nếu thuộc chú vãng sanh niệm ít trăm cũng được, không thuộc thì thôi.

Từ ấy sắp sau, tháng nào cũng nhớ ngày sám hối nguyện và lạy cho tiêu tội kiếp trước. Ngày vía Đức Phật Di Đà hoặc các chư Phật thì phải hương thơm, hoa, đèn, nước dâng lễ mà cầu nguyện.

Người nào biết chữ muốn tụng kinh hay niệm chú vãng sanh cũng được. Ai không biết chữ niệm Phật 108 câu rồi lạy. Nếu đi đường xa, tới thời sám hối mà không về kịp, thời hướng về phía Tây mà niệm Phật bao nhiêu cũng được. Phép tu Tịnh Độ có bao nhiêu đó mà thôi.

---o0o---

Đức Thế Tôn Dặn Dò Các Môn Đồ Sau Cùng

Kinh Tiểu Bản Di Đà nói: “Đức Phật Thích Ca nói với ông Xá Lợi Phất rằng: “Nếu có ai đã phát nguyện rồi, hoặc mới phát nguyện ngày nay, hay sẽ lập nguyện (tu Tịnh độ), khi lâm chung đều được vãng sanh Cực lạc. Nếu có ai tu hành tấn tới, về Cực lạc sẽ thành ba phẩm Phật nhỏ: Tôn chứng, Thinh văn và Thượng thiện Nhơn. Nay Xá Lợi Phất! Các người hãy tin lời ta mà tu Tịnh độ rất dễ thành Phật. Các chư Phật khác cũng đều nói như ta vậy. Người tu tịnh độ, bất cứ tại gia hay xuất gia gì cũng đều được về nước Cực lạc cả.

Người ở trong cõi trần như bị vây trong thành, mau kiếm ngõ ra mới thoát khỏi, hầu về tới quê nhà. Người tu theo Tịnh độ cũng vậy, cầu cho được giải thoát khỏi bể khổ luân hồi.

Chính vì lòng từ bi thương xót chúng sanh nên Phật mới chỉ dạy pháp tu Tịnh độ là con đường tắt duy nhất mau đến chỗ giải thoát, ngõ hầu tiến đến quả vị Phật.

---o0o---

Sơ Lược Các Sự Tích Vãng Sanh

Từ xưa tới nay, muôn ngàn người ăn ở hiền lành, phần đông trước khi chết đều bị mê muội, không ai biết trước ngày giờ chết để tắm gội sạch sẽ, tinh tảo niệm Phật hoặc biết có mùi thơm hay nghe tiếng nhạc trên không. Duy chỉ có những người tu Tịnh độ khi mãn phần có những điều dị thường như trên thì biết chắc hồn về Cực lạc.

Nay tôi xin kể lại sơ lược một vài sự tích vãng sanh xưa và nay tại nước Tàu và Việt Nam ta để quý vị Đạo Tâm rộng đường suy xét hầu tu theo Tịnh độ. Chẳng những người tu có kết quả mà loài thú biết niệm Phật cũng đặng vãng sanh nữa.

1.- Đòi Đường bên Tàu, Cư sĩ Minh Chiêm tuổi già mới tu Tịnh độ. Ông rất tinh tấn ngày đêm niệm Phật chẳng dứt. Có kẻ nói: “Ông tu muộn quá e không kịp vãng sanh”. Ông Minh Chiêm nói: Niệm Phật từ một tới mười câu còn thấy Di Đà, ta lo chi không đặng vãng sanh. Sau vì bị bệnh nên ông vào chùa Hưng Thiên, lúc quá Ngọ, ông ngồi chấp tay xây mặt qua hướng Tây mà niệm Phật. Giây lâu ông nói rằng: Phật với Quan Âm, Thế Chí đều đến rước ta. Nói xong bái rồi hết thở.

2.- Đòi Tống, ba cha con của Ngự thế Tử với một quận chúa đều tu theo Tịnh độ, trừ ra phu nhân là ăn mặn. Sau quận chúa chết yêu: sau khi liệm xong, quần lại bảy ngày bỗng nghe tiếng la từ trong quan tài “Ngộ lắm” nội nhà mừng quá cạy nắp quan tài ra, cùng lúc ấy tiếng nhạc trên không trung trỗi lên. Quận chúa bước ra thưa với mẹ rằng: Thưa mẹ, nước Cực lạc rất vui, trong ao Thất Bửu có nhiều bông sen búp lớn gần bằng bánh xe, ngoài cánh sen, cái thì nêu tên cha, hai bông nõ còn có tên hai anh nữa, con kiếm cùng không có tên mẹ nên con xin phép Đức Phật Di Đà về đây báo tin và khuyên mẹ mau tu Tịnh độ thì sẽ có một bông sen mọc ra dành cho mẹ cũng như của cha, của hai anh và của con vậy. Phật sẽ đem tòa sen ấy rước mẹ về cho Liên hoa hóa thân, ở cung đèn rất cao. Muốn mặc y phục gì thời có hiện tới. Muốn ăn vật chi đều có món đó, đựng trong bát thất bảo hiện tới trước mặt, dùng xong bát biến mất khỏi rửa. muốn nghe nhạc chi thì nhạc ấy vào tai, bằng không muốn nghe thì nhạc liền dứt. Mỗi người đều có hào quang, muốn dùng một hương nào có mùi hương nấy. Được dạo xem trăm thứ hoa thơm. Muốn ăn trái cây chi liền hiện tới khỏi hái, Ngự tửu. Phong cảnh xinh đẹp hơn thế gian trăm bề. Và lại không có Nhật Nguyệt Tinh Tú, chỉ có hào quang sáng hơn ban ngày thập bội. Có bảy thứ chim tốt lạ; có năm sắc lông, tiếng kêu êm ái như tiếng kệ kinh. Lại mát mẻ như mùa xuân, không có mùa nực và mùa lạnh. Học đặng Lục thông, thành bậc La Hán, đi dạo trên khắp thế gian.

Tòa sen bay lẹ như nháy mắt nên con đi về đây mau tợ khảy móng tay đã tới. Việc ở Cực lạc khoái lạc mười phần kể sao cho xiết. Xin mẹ ráng tu, sau lâm chung Phật rước về đó mà thấy đủ điều. Con không dám trễ phép, cúi xin bái tạ cha mẹ con lên tòa sen về nước Cực lạc. Quận chúa tạ xong rồi

bước vô quan tài mà nhắm mắt. Mùi sen thơm ngát, hào quang chiếu sáng xẹt về hướng Tây, tiếng nhạc trên không cũng trỗi lên về hướng ấy.

Từ đây phu nhân mới tinh tấn trường chay, tu theo Tịnh độ niệm Phật hơn chồng con. Sau mỗi người lâm chung đều biết ngày giờ trước. Đến ngày Liễu đạo, phu nhân ngồi day mặt về hướng Tây, niệm Phật chưa đủ mười câu đã nghe tiếng nhạc trên không, thấy Phật rước mình đông lăm. liền khi ấy, bà xuất hồn về cùng chư Phật. Bốn người lâm chung như vậy thiết cả nhà có phước, sống hưởng lộc, thác được vãng sanh.

3.- Đòi Tống, Dương Kiệt ở Châu Vô Vi, xưng hiệu Vô Vi Tử, thi đỗ sớm làm quan. Đi điếm tội nhân ở tỉnh Chiết Giang, vì mộ đạo Phật nên học kỹ phép tham thiền, xem kinh nhiều lắm. Ông nói với bạn rằng: “Chúng sanh nhiều người tới dạ, tham thiền không đúng uổng công. Trừ ra tu Tịnh độ dễ hiểu, dễ tu. Dầu bao nhiêu kẻ dốt, tu cũng được vãng sanh.” Người có viết Thiên Thai Thập Nghi Luận và Tịnh Độ Quyết Nghi Tập; giảng rõ phép tu tịnh độ. Tuổi già, ông vẽ tượng Di Đà cao 16 thước mộc thờ lạy. Đến lâm chung, Phật định ngày rước hồn, ngài ngồi mà viên tịch.

4.- Đòi Tuyền, có ông Tống Mãn ở Phủ Thường Châu, niệm Phật một câu; để một hạt đầu đen vô học. Lâu năm lường được cỡ 15 giạ. Khai Hoàng niên hiệu thứ tám, tháng chín đái trai tăng, các sãi ăn rồi ngồi niệm Phật đến hết thờ. Người ta thấy trên trời sa xuống mùi hương thơm một cách lạ lùng. Có tiếng nhạc trời trên không lần qua hướng Tây hồi lâu mới dứt.

5.- Đòi Đường, có ông Trịnh mục Khanh, và cả nhà đều niệm Phật. Niên hiệu Khai nguyên, ông bị bệnh nặng, có người khuyên trở đũa (ăn mặn), ông không chịu. Tay bụng lưu hương niệm Phật cầu vãng sanh Tịnh độ. Xảy người mùi thấy hương thơm nức. Người ông liền xuất hồn. Cậu là Tô Đình, làm chức thượng thư, chiêm bao thấy ông ngồi trên bông sen lớn.

6.- Đòi Minh Liên, Hoa thái Công là người nước Việt, thiết tha ngày đêm niệm Phật chẳng ngớt. Đến lúc mãn phần liệm vô quan tài chưa kịp đem chôn, bỗng nhiên một cánh bông sen mọc trên quan tài, xóm giềng khen ngợi, mới tin ông không biết chữ mà tu tịnh độ cũng được vãng sanh.

7.- Ông Trịnh Sanh là bà con bên vợ của ông Châu an Sĩ (Tác giả quyển Tây Qui Trục Chi), tuổi nhỏ học hay, thói quen hay kiêu ngạo, không tin Phật cho lắm. Ngày kia có bệnh, thấy quỷ đen, cao lớn dị thường, xưng là oan cừu đòi trước. Trịnh Sanh sợ điếng mới niệm Phật khẩn cầu, cầu vãng sanh cực lực. Hễ niệm Phật thường thì thôi, nếu hở ra thấy quỷ nên Trịnh

Sanh ráng niệm tới mòn hơi. Người nhà thấy không biết cái gì mà mờ mờ như mây khói bay lẩn qua hướng Tây. Tuy không thấy điềm biết trước và không có mùi hương cùng Thiên nhạc, song cứ lý chắc đặng vãng sanh bởi vì ông ít khi niệm Phật nên không đặng linh hiển đó thôi.

8.- Tô kỳ Sơn tự Khởi Phụng, ở Côn Sơn, tuổi thơ quyết chí tham thiền, tìm nhiều thầy thông thái, nên nghe rành Tịnh độ không dám sát sanh. Tuổi già tu tịnh độ theo bốn thời Tý, Ngọ, Mẹo, Dậu tụng nhứt khóa không lơ. Mùa đông trời lạnh ôm mền mà ngồi.

Khương Hy năm Kỷ Mão, ngày 26 tháng 11 giờ Ngọ, ông nói với cháu tên Điện Phương rằng: “Ông tu Tịnh độ đã thành công, Phật mach bảo giờ vãng sanh đã ba bữa trước, ông không muốn khoe cho chúng biết đêm nay tới giờ Tý ông sẽ được vãng sanh.” Lúc canh hai ông mặc áo dài ngồi trước bàn hương án bảo người nhà niệm Phật tiếp với mình, qua canh ba tiếng ông niệm Phật nhỏ dần cho tới hết thờ.

9.- Ngô kính Sơn ở cùng xóm với Tô kỳ Sơn. Tuổi ông đã bảy mươi nhưng ông lại muốn học thêm phép tham thiền. Tô Điện Phương nói với ông: “Tuổi ông đã già rồi ông nên tu tịnh độ cho mau mà chắc vãng sanh hơn tham thiền”. Ông vâng lời niệm Phật ngày đêm chẳng dứt. Thời gian chưa đầy một năm, bà con ông Ngô kính Sơn đến nói với ông Tô điện Phương hay rằng: “Hồi sớm mai này Ngô kính Sơn thấy ông hộ pháp hiện hình, tiếp dẫn vãng sanh nên dặn tôi coi chừng ông tắt hơi rồi thì qua cho ông hay mà tạ ơn khi trước đã khuyên ông tu tịnh độ. Dặn rồi ông ngồi day mặt qua hướng Tây niệm Phật đến hết thờ.”

10.- Đồi Đường, thầy Duy Ngạn tu Tịnh độ rất siêng năng. Thấy Quan Âm, Thế Chí hiện trên không thầy mừng muốn họa chân dung hai vị Bồ Tát, liền khi ấy hai vị hiện đến xin vẽ rồi biến mất.

Thầy Duy Ngạn nói với các đệ tử rằng: “ Ta bữa nay được vãng sanh, đứa nào muốn theo ta cho có bạn?” Có một trò nhỏ xin theo, thầy bảo về cho cha mẹ hay, nếu bằng lòng thì lạy tạ rồi đi cho mau. Cha mẹ đồng tử tưởng nó nói chơi nên cười mà bảo rằng: “Tự ý con theo thầy về Tây phương đặng thì cha mẹ cầu lắm.” Đồng tử tắm gội thay áo lại ngồi gàn thầy niệm Phật mới có mười câu rồi hết thờ, chết ngồi. Cha mẹ sững sờ hết nói chi được. Thầy Duy Ngạn cũng lấy làm lạ, đặt bài kệ khen đồng tử rồi ngồi tịch theo.

11.- Họ Ngô ở tỉnh Chiết Giang, ông cha đều là tú tài dưới triều Thanh, Thuận Trị năm đầu. Binh tới vây thành, cha mẹ ông bà đều chạy trốn hết. Ông họ Ngô ấy bị bắt sống dâng cho Trương tướng quân thâu làm lính hầu mới mười ba tuổi. Nghĩ rằng mình con nhà học trò, nay làm hèn hạ cũng tội báo tiền căn. Ông liền giác ngộ xin vào chùa lạy Phật ăn chay trường. Mỗi đêm ông tụng một cuốn kinh Kim Cang và niệm Phật. đến năm 16 tuổi, Trương tướng quân đem bạc phát lương cho lính, họ Ngô nhín tiền lương của mình mà thỉnh tượng Đức Phật Di Đà rồi mua đèn hương về cúng lạy niệm Phật và tụng kinh Di Đà. đến năm Đinh Dậu ngày 22 tháng 10, họ Ngô bắm với Trương tướng quân rằng: “Tôi muốn về Tây phương”. Tướng quân mắng rằng nói láo. Bữa sau họ Ngô dâng dinh quan đề đốc xin nghỉ phép, Đề đốc giận giao cho tướng quân đánh đòn 15 roi mà ông không hề than; lại từ giã các quan đình rằng: “Mùng 1 tháng 11 tôi sẽ về Tây phương.” Đến ngày ấy ông tắm gội sạch sẽ, lúc canh năm mặc đồ xong thắp hương đèn lạy Phật rồi tạ Trương tướng quân trong thuyền đặng về theo Phật. Trương tướng quân tức giận sai lính đi tới chỗ chắt củi làm giàn thiêu. Họ Ngô lạy hướng Tây ba lạy rồi lên ngòi trên đồng chà bôi niệm Phật rồi ngâm một bài kệ, liền hả miệng ra phun lửa thiêu mình. Quân lính báo tin, quan tướng các dinh đều tựu lại đưa. Trương tướng quân kính phục, từ đây nội nhà ăn chay, tu Tịnh độ theo cách họ Ngô giảng khi trước.

12.- Ông Thẩm thừa Tiên ở Côn Sơn, tại chợ Tuyên Hóa làm nghề thợ mộc. trên bảy mươi tuổi ăn trường chay niệm Phật tu tịnh độ. Tuy tay không hờ đục và riu búa mà niệm Phật chẳng ngừng. Đến năm Khương Hy thứ mười, tháng ba ông biết ngày Phật rước. Trước ba bữa giã từ bà con bạn hữu và nói ngày giờ mình vãng sanh. Từ giã rồi sao không thấy rước khác nữa. Ông nói với con dâu rằng: “Mai là rằm cha sẽ vãng sanh Tây phương”. Rạng ngày gội tắm thay áo, ngòi xây mặt về hướng Tây, trước mặt để ghé thắp hương rồi niệm Phật. Ban đầu niệm lớn, dần dần nhỏ đến khi mòn hơi.

13.- Đồi Đường, vợ của ông Ôn tịnh Văn ở Tinh Châu, bệnh nằm liệt giường đã lâu. Chồng khuyên niệm Phật, vợ vâng lời năm niệm cả năm. Ngày kia chiêm bao tinh giác thưa với chồng rằng: “thiếp thấy Phật mạch bảo tháng sau sẽ vãng sanh”, và dặn cha mẹ chồng ráng niệm Phật sau chắc vãng sanh như mình. Tới kỳ ngòi dậy niệm Phật bỏ xác.

14.- Đồi Tống có Cung Thị ở huyện Tiên Đường, ngày đêm niệm Phật tụng kinh Di Đà. Sau có bịnh rước thầy giảng kinh. Giảng chưa rồi, bà ngòi chấp tay hết thở. Có người thiếp già cũng niệm Phật không ngớt. Đêm nọ Cung Thị về báo mộng, mạch bảo rằng: “Ta đã về Tây phương Cực lạc,

bảy ngày nữa người cũng vãng sanh”. Đến ngày ấy, bà thiếp đang mạnh mà chết ngồi.

15.- Đồi Tống, có bà Trương thị Nữ ở quận Phần Dương, bệnh đui cặp mắt. gặp người ta khuyên niệm Phật bà liền nghe theo. Ba năm sau mắt bà sáng lại như cũ. Sau thấy Phật và Bồ Tát đem phước và Bảo Cái đến rước, liền ngồi mà mãn phần.

16.- Trào Thanh có bà Hạo Thi ở huyện Ty Lăng, là vợ của ông Phan hướng Cao, cũng là cư sĩ. Vợ chồng đồng tu Tịnh độ, tụng kinh Kim Cang. Hôm mai tụng nhật khóa niệm Phật y phép.. .Khương Hy năm Canh Thân tháng 7 có bệnh, biết trước ngày 27 giờ Ngọ tạ thế. Bà nói trước cho con cháu hay. Đến kỳ, con đến mời các đạo hữu đến niệm Phật tiếp và ngồi niệm Phật đến mãn phần.

---o0o---

Những Kẻ Dữ Cũng Được Vãng Sanh

17.- Đồi Đường, Trương thiện Hòa làm hang bò, trâu. Lúc lâm chung thấy trâu bò đến cả bày nói tiếng người đòi thường mạng. Ông sợ hỏi vợ rước sãi đến tụng kinh sám hối. Sãi nói: “Kinh Thập Lục Quán có nói: “Lâm chung thấy quỷ dữ, nếu lòng thành niệm Phật cũng đặng vãng sanh”. Trương thiện Hòa nói: “Ma quỷ tới nhiều lắm, đợi lấy lư hương chắc không kịp”. Tay mặt cầm đèn, tay trái thấp hương, xây mặt về hướng Tây rồi niệm Phật, chưa đủ mười câu vùng nói lớn: “Phật đến rước ta rồi”, nói rồi ông tắt thở chết ngồi.

18.- Đồi Đường, Trương chung Quỳnh hay làm thịt gà và bán. Ngày kia bệnh nặng thấy người mặc áo đỏ lừa bày gà đến mổ thịt và mổ cặp mắt ông chảy máu, mang bệnh rên la. Người nhà liền rước sãi đến tụng kinh Di Đà, sãi bảo y niệm Phật mãi. Tới chùng nghe mùi thơm một cách lạ, Trương chung Quỳnh hết la nhức và chết một cách êm nhẹ.

Chung Quỳnh và Thiện Hòa đang bị oan hồn theo đòi nợ, nhờ chí thành niệm Phật, Đức A Di Đà cảm động cho các oan hồn trâu bò kia đầu thai hưởng phước, chúng nó mới buông tha. Xem hai sự tích này, các ông già bà cả có lỡ sát sanh trâu bò gà vịt rồi thì đừng lo sợ tu không kịp. Quý vị còn trẻ sợ không tin. Nhớ tin theo phương pháp đây thì tu chắc chắn có quả vị. Hai người làm hàng thú nay không biết sợ tội chút nào, đến lâm chung thấy oan hồn địa ngục trước mắt kinh hãi. May có phước gặp sãi giải rành niệm Phật

trời chết. Giây phút địa ngục hóa ra bông sen. Bởi Đức Phật Di Đà có nguyện: “ Ai lâm chung, niệm Phật mười câu ngài sẽ rước về Tây phương”. Huông chi quý vị gặp kinh này hãy mau ăn năn, lập nguyện, tụng niệm nhiều ngày, lo chi Phật không rước.

29.- Sãi Huýnh Kha đã xuất gia mà còn ăn mặn, nhậu rượu. sau khi ăn năn nghĩ rằng mình đã làm sãi mà như vậy, lúc lâm chung đọa địa ngục làm sao. Ông liền cậy các sãi đem chuyện vãng sanh đọc cho mà nghe. Ông ngồi xây mặt về hướng Tây nghe đọc hết các sự tích rồi đứng dậy lạy một lạy và niệm Phật. Khi đọc hết, Huýnh Kha liền niệm Phật suốt ba ngày đêm, bỏ cơm, ngủ gục chiêm bao thấy Phật bảo rằng: “Số người còn sống mười năm nữa phải rắng mà tu”. Vía ông lạy Phật bạch rằng: “Cõi thế gian độc ác con tu sao nổi mười năm, xin Phật rước con về Cực lạc rồi tu và hầu hạ các Bồ Tát”. Phật nói “Người tình nguyện như vậy, thời niệm Phật ba ngày nữa ta sẽ qua rước hồn”. Huýnh Kha nhịn ăn luôn, niệm Phật cho đủ ba ngày đêm và cậy các sãi tụng kinh Di Đà đưa mình. Một lát nói lớn rằng: “Phật với các Bồ Tát đã đến rước ta”. Nói rồi quỳ lạy xong xây mặt về hướng Tây niệm Phật mà chết.

20.- Đồi Tống, có Trọng Minh ở huyện Sơn Âm chùa Báo Ân, không giữ ngũ giới, lúc bệnh nói với bạn tu là Đạo Ninh rằng: “ Nay ta loạn tâm, thuốc chi trị được?” Đạo Ninh nói: “Cứ niệm Phật mãi”. Trọng Minh y lời niệm Phật ròng bảy ngày hơi đã đuối quá, Đạo Ninh bảo hãy tưởng tượng Đức Phật Di Đà trong tâm. Trọng Minh y lời tưởng tượng mãi thấy hai vị Bồ Tát và Phật Di Đà rồi nhắm mắt mà chết ngồi.

Người dữ cầu vãng sanh niệm Phật phải bằng trăm phần người hiền. Nếu lo ra xao lãng, tưởng việc khác, Phật không rước ắt sa địa ngục. Xin quý vị Hòa thượng, Yết ma, Giáo thọ, Thủ tọa và bổn đạo, ráng trường chay niệm Phật, tinh tấn tụng kinh Di Đà ít năm hoặc ít tháng cho tới lâm chung, lo chi Đức Phật A Di Đà không rước về Tây phương, ngồi chín phẩm sen vàng. (Niệm 30 vạn biến vãng sanh, chắc chắn thấy Phật).

Nhứt là những vị trường chay, những vị tu lâu năm thường niệm Phật tụng kinh nhứt khóa thì công quả càng lớn lo chi không được về Cực lạc, liên hoa hóa thân, ngồi trên chín phẩm tòa sen.

Sự Tích Vãng Sanh Ở Nước Việt Nam

21.- Ông Trần Phong Sắc tại chợ Vũng Gò (bây giờ gọi là Long An). Ông trường chay lúc 10 tuổi và thờ Tam giáo, Nho, Thích, Đạo. Vào khoảng năm 1920, ông làm giáo học dạy chữ Nho tại trường tỉnh Long An. Ông xem kinh Đại tạng gần 30 năm mới gặp pháp môn Tịnh độ. Lúc đó ông trên 50 tuổi và bắt đầu tu theo pháp môn này. Ông có viết quyển Lão Nhơn Đắc Độ và dịch quyển Tây Quy Trục Chỉ của ông Châu an Sỹ. Con lâm chung, ông biết trước ngày về Tây phương, do đó ông có làm bài kệ khuyên người tu Tịnh độ (xem Tây Quy Trục Chỉ).

22.- Vào khoảng năm 1958, một cô giáo ở chợ Lớn 19 tuổi, quy y với vị Hòa Thượng Thích Khánh Anh (về sau Hòa thượng được làm pháp chủ hội Phật Giáo Tăng Già Nam Việt). Cô giáo được đặt pháp danh là Diệu Tâm, cô ăn chay trường, nuôi mẹ góa, sớm chiều công phu niệm Phật. Ngày 14 và 30 cô thường đến chùa lạy sám hối. Đến năm 21 tuổi bị bệnh cô nhờ rước thầy của cô đến tụng niệm. Đến giờ lâm chung, cô bảo đỡ ngòai dậy vì Quan Âm Bồ Tát đến rước. Lúc ấy hào quang sáng rực trên nóc nhà. Lối xóm tưởng nhà cô giáo cháy, chạy tới chữa lửa.

23.- Ông chủ Thìn làm nghề trồng rẫy ở An Hội quận Gò Vấp, tỉnh Gia Định. Năm 1927 ông bắt đầu tu theo pháp môn Tịnh độ. Đến năm 1930, ông biết trước ngày giờ quy Tây nên làm sẵn một cái bia ghi ngày tháng như vậy: “Ngày 14 rạng mặt rằm tháng 2 năm 1930” Đồng thời ông ra nghĩa địa chôn sẵn một cái lu, đến ngày lâm chung, ông tụng kinh niệm Phật trước bàn Phật rồi đến nghĩa địa xuống lu ngòai niệm Phật lớn vài tiếng rồi tắt thở.

24.- Năm 1890, có một ông thầy thuốc ở tỉnh Gia Định. Ông thường hay làm phước, nhưt là thí thuốc. đi đâu ông cũng mang một cái túi dùng để lượm miếng chai, và một cái chày để đóng những cây lòi lên mặt đất làm cản trở lối đi. Năm sau cùng, ông tu theo pháp môn Tịnh độ. Ông biết ngày giờ chết trước ba tháng. Ba ngày trước khi chết, ông ngòai xếp bằng và niệm Phật trước bàn Phật. Mỗi ngày chỉ ăn vài chén cháo trắng. Đến 12 giờ ngày cuối cùng, ông tắt thở.

---o0o---

Loài Vật Biết Nói Tiếng Người Đặng Vãng Sanh

25.- Đồi Đường niên hiệu Trinh Nguơn, tại quận Hà Đông có nàng Bùi Thị nuôi một con kết lớn (Tàu kê Anh Võ). Bởi biết nói tiếng như sao sáo,

bắt chước niệm Phật. Thường quá giờ Ngọ thì chẳng ăn. Rớt lại niệm Phật mười hơi mới chết. Chủ đốt thử coi, được mười mấy hột Xá Lợi sáng ngời như hột châu chói mắt. Sãi Huệ Quang thấy vậy xây tháp nhỏ, đựng những hột Xá Lợi vào hộp nhỏ để trong tháp gọi là tháp Anh Võ. Có dựng bia khắc chữ thuật sự tích nó.

26.- Đồi Đường, núi Huỳnh Nham, chùa Chánh Đăng, ông họ Quan có nuôi một con sao sáo, niệm Phật không ngừng. Ngày kia con sáo chết đứng trong lồng. Chủ đào lỗ chôn nó. Không bao lâu mọc lên một nhánh bông sen đỏ sậm. Mọi thử coi, gốc nhánh sen trong miệng nó (chắc là cái lưỡi hóa sen).

27.- Huyện Đàm Châu, có người nuôi một con cưỡng, nó thường niệm Phật. Khi nó chết, chủ lấy một hộp mỏng đựng mà chôn. Sau cũng mọc lên một nhánh bông sen hương. Mọi thử gốc sen, chính cái lưỡi nó (thiệt thổ liên hoa).

Liên Trì đại sư nói: “Người ta bây giờ hay dạy con keo (Anh ca) với sáo niệm Phật chơi. Nó cũng niệm ít tiếng như nhái chó không niệm thường nên chẳng thấy con nào vãng sanh nữa! Ôi! Ví như người tin mà niệm hết lòng, còn kẻ niệm cầm chừng lấy có nên cũng thời niệm Phật có người chẳng đặng vãng sanh so với keo, sáo, cưỡng kia cũng thế.

---o0o---

Tín, Nguyện, Hạnh

Pháp môn Tịnh độ lấy Tín, Nguyện, Hạnh làm tông như cái đánh có ba chân, thiếu một tất không đứng vững.

a. **TÍN** là căn bản của người tu. Nếu còn nghi thì hoa không nở.

Thứ nhất: Phải tin chắc chắn rằng, vì lòng từ bi, Đức Phật Thích Ca dạy cho chúng ta những lời trong kinh đều chân thật. Lo cho mình không tu niệm, lo chi Phật Di Đà, Thích Ca nói gạt. Rất đỗi phàm tục những người ngay thẳng còn không nói dối đặt chuyện gạt ai, huống chi luật Phật cấm vọng ngữ, lẽ nào ngài gạt đời làm chi.

Thứ hai: Phải tin chắc chắn rằng: Ngoài thế giới chúng ta vẫn sống đây, chắc chắn có thế giới Cực lạc, có nhiều điều vui do Đức Phật A Di Đà làm giáo chủ.

Thứ ba: Phải tin chắc chắn rằng; ta là phàm phu nhiều nghiệp chướng, không thể chỉ nương cậy vào sức mình để thoát sanh tử ngay trong một kiếp này, phải nhờ Phật giúp.

Thứ tư: phải tin chắc chắn rằng: Đức Phật A Di Đà có lời thệ nguyện rộng lớn, nếu chúng sanh nào niệm danh hiệu Ngài, cầu nguyện về nước Ngài, khi chết chắc chắn sẽ được Ngài tiếp dẫn vãng sanh Cực lạc.

b)---NGUY_N nghĩa là thệ nguyện. Tu tịnh độ mà không dám nhứt tâm thệ nguyện cầu vãng sanh Tây phương Cực lạc thì khó mà thành công. Nếu thệ nguyện một lòng một dạ không dời đổi chí nguyện vãng sanh của mình mới bền vững.

Lòng thệ nguyện phải cho bền chặt. Dù ai nói pháp nào hay, dù ai nói sẽ cho mình thành đạo tại thế, hoặc chứng Niết Bàn hiện tiền, mình cũng không tin, không bỏ chí nguyện vãng sanh của mình. Người có thệ nguyện là người có lập trường vững chắc, là người kiên tâm Bồ Đề, là người dám thệ rằng dù nghèo giàu sang hèn, bệnh hoạn, tật nguyền chi chi cũng không thay đổi chí hướng theo Phật Di Đà về nước Cực lạc.

Sức thệ nguyện càng lớn càng thâm thì đạo tâm mới kiên cố.

Nguyện lìa cõi trần này sanh về Cực lạc như tù nhân mong ra khỏi ngục, như người đi xa nhớ quê hương. Nếu chưa được vãng sanh Tịnh độ, dù cho kiếp sau làm vua ở cõi trời cũng không thích vì còn phải luân hồi, chỉ muốn lâm chung được Phật rước về Tây Phương mà thôi. được như thế thì nguyện của ta mới cảm đến Phật và thệ nguyện của Phật mới có thể nhiếp thọ ta. Đức A Di Đà tuy thệ nguyện độ sanh nhưng nếu chúng sanh không cần ngài tiếp dẫn, ngài cũng không biết làm sao. Muốn sanh Tây phương phải tin sâu, nguyện thiết. Thiếu hai điều này, dù có niệm Phật đến đâu cũng không thể cảm ứng với Phật; chỉ được phước báu ở cõi người hoặc cõi người và gieo nhân giải thoát về sau mà thôi. Nếu tín nguyện đầy đủ thì muôn người vãng sanh không sót một. Ngài Vĩnh Minh bảo ‘’Muôn tu muôn người về’’, là chỉ cho ai có tín nguyện đầy đủ. Ngài Ngẫu Ích Đại Sư nói: ‘’Được sanh cùng chẳng toàn do tín nguyện có hay không, phẩm sen cao thấp đều bởi do trì danh sâu hay cạn.’’ Đây là một luận án sát dù ngàn Phật ra đời cũng không thay đổi.

Bình sanh không tín nguyện, lúc lâm chung khó được nhờ sức Phật tiếp dẫn. Cổ Đức bảo: ‘’Tâm nghiệp rất nhiều, ngã về một mối nặng như người mắc nợ, chủ nợ mạnh kéo đi’’. Lúc lâm chung nghiệp lành dữ đều hiện, nếu

không tín nguyện, nghiệp lực lôi cuốn mất sự tự chủ. Nếu chỉ nương cậy sức mình, dù nghiệp còn mấy tơ cũng không thoát khỏi sanh tử. Niệm Phật đến nhứt tâm mà không tín nguyện, trong vô số người may mới có một vài người được vãng sanh. Dùng lòng tín nguyện chơn thiết thì không luận nghiệp nặng hay nhẹ, đều được nhờ từ lực vãng sanh. Ví dụ một hột cát nhỏ để vào nước liền chìm, trái lại tảng đá dù nặng ngàn cân được chở trên thuyền to cũng có thể đem đi nơi khác. Kinh Hoa Nghiêm nói: “Người ấy khi gần lâm chung, trong sát na tối hậu, tất cả các căn đều bại hoại, tất cả các thân thuộc đều xa rời, tất cả các uy thế đều tan rã, chỉ còn nguyện nương là hằng còn theo dõi hướng dẫn trước mắt, trong một khoảnh khắc liền được vãng sanh thế giới Cực lạc”.

Sự tích sau đây cho ta thấy tầm quan trọng của sự phát nguyện. Bà Thái Suong vợ một Hoa Kiều ở Quy Nhơn, tu tịnh độ và phát nguyện rằng: “Nguyện vãng sanh Cực lạc nhằm ngày vía Đức Phật A Di Đà (tức là 17 tháng 11 Âm lịch). Bà mất năm 80 tuổi. Đầu tháng 11, bà nhờ thầy Bạch Sa tụng một bộ kinh Thủy Sám và một bộ kinh Pháp Hoa để kịp đến ngày 17 bà về châu Phật. Đến ngày 17 bà con và đạo hữu hay tin ấy đến nhà bà để thỏa mãn tánh hiếu kỳ. Buổi sáng hôm ấy bà vẫn mạnh khỏe như thường. Đúng 10 giờ, bà bảo người nhà đem cơm lên cúng Phật rồi ăn. Ăn xong bà súc miệng rửa mặt và thay quần áo. Đúng 12 giờ trưa bà chào tất cả mọi người rồi ngồi xếp bằng, hai tay chắp trước ngực mà hóa một cách vui vẻ trước sự kinh ngạc của mọi người. Năm ấy ở Quy Nhơn, thiên hạ bàn tán xôn xao về cái chết của bà.

Xem đó đủ biết sự phát nguyện vãng sanh Cực lạc là một điều tối cần thiết cho người tu pháp môn Tịnh độ. Người tu pháp này, hàng ngày hôm sớm phát nguyện vãng sanh về Cực lạc, không quên mỗi tháng có một giờ trong một ngày, đọc bài phát nguyện trước đây lạy đúng hướng có Phật Di Đà cùng chư Phật mười phương chứng minh.

c)---H_NH là ta phải chí thành khẩn thiết niệm câu NAM MÔ A DI ĐÀ PH_T mỗi thời khắc đừng để tạm quên. Ngoài thời khóa tụng, bất cứ lúc nào đi đứng nằm ngồi đều niệm thầm, nhất là nằm chưa ngủ, niệm thầm hoài cho tới ngủ quên. Thức giấc cũng niệm chuyền như vậy, lâu ngày thời thấy sự linh nghiệm của Phật Di Đà. Bất cần ngày chay hay ngày mặn, ở trần, nằm nghiêng, nên niệm thầm, tiêu rồi bước ra cũng niệm luôn.

Muốn sám chuối lần cũng tốt, niệm không cũng tốt. Bạc hạ phải có chuối lần mà buộc lòng, lâu ngày quen niệm tự nhiên như kinh không chữ, miệng

niệm tai ghi nhớ rõ ràng lần lần vọng niệm tiêu dứt. Nếu làn sóng vọng tưởng nổi trào quá mạnh, nên dùng phép thập niệm ký số như sau: Niệm Phật phải ghi nhớ rõ ràng từ một đến mười câu không dư không thiếu, rồi trở lại một, cứ thế mãi trong vòng mười câu thôi không được hai chục hoặc hơn. Cách này không nên dùng chuỗi, dùng tâm ghi nhớ. Nếu niệm một hơi từ một đến mười thấy khó thì phân làm hai (từ 1 đến 5 rồi từ 6 đến 10) hoặc làm ba (từ một đến ba, từ bốn đến sáu rồi từ bảy đến mười). Lựa cách nào hợp với mình, không nên thay đổi. (Phép này của ông Ấn Quang Pháp Sư dạy, và áp dụng có kết quả.)

Niệm Phật quý tại tâm, nhưng cũng không nên bỏ sự đọc tụng ra tiếng và lay trước bàn Phật vì thân, miệng, ý giúp đỡ lẫn nhau. Dù tâm có ghi nhớ, song nếu thân không lễ kính, miệng chẳng trì tụng thì cũng khó được lợi ích. Người đời khi khiêng đồ vật nặng còn phải nhờ tiếng giúp sức. Với hạng phàm phu, tâm hay bị xao lãng, nếu không nhờ sức thân lễ, miệng tụng, khó được nhứt tâm. Kinh Đại Tập nói: “Niệm lớn thấy Phật lớn, niệm nhỏ thấy Phật nhỏ”.

Phật Di Đà dạy niệm cho khỏi vọng ra ý ác, tu luyện tâm thanh tịnh, lâu ngày phát ra ý thiện, theo công quá cách thời công hạnh mới nhiều. Chớ làm Phật Di Đà cần cầu mị mà buộc tôn sùng Ngài đâu. Phật rước những người không tà niệm ý ác mà thôi.

Thờ tượng Phật Di Đà trong lòng tin tưởng như thật chơn dung đó, đừng tưởng hình giả, tuy hình vẽ mà lòng mình tưởng như có ngài hiện xuống nhập vô đó, thời thiên nhãn Ngài chiếu xuống cũng thấy. Như thiết lòng thành và cung kính thời cảm động (như động mỗi dây thép này, thời đầu kia động) vì tâm mình thường niệm đã hiệp với tâm Phật rồi. Nếu thuộc chú vãng sanh, gặp ai sát sanh, thời niệm Di Đà mười câu với mười câu dài (NAM MÔ TÂY PHƯƠNG C _ C L _ C .. .PH _ T) rồi niệm ba biến vãng sanh mà cứu độ nó. Gặp con chi mới chết, đương chết cũng niệm vậy. Nói chi tới lúc đưa đạo hữu lâm chung, thời niệm hoài cho đến chung cuộc.

Trong khi niệm Phật, bất cứ làm công đức gì nhỏ hay lớn, như bố thí một đồng hay cứu mạng một con kiến, hoặc xỏ dùm một lỗ kim. Sau khi làm xong, tưởng tượng Phật Di Đà trước mặt đọc thầm “Tôi làm công đức này nguyện sanh về thế giới Cực lạc của ngài”.

Tại Sao Tu Theo Tịnh Độ Gọi Là Tu Tắt

Đức Phật Thích Ca đặt ra 84.000 pháp môn tu mà độ chúng sanh tùy theo căn cơ. Nếu chỉ do sức mình tu hành không nhờ nguyện lực của Phật như những người tham thiền hay luyện đờn hoặc tụng kinh niệm Phật mà không cầu vãng sanh về Cực lạc, chỉ mong đàn áp vọng tưởng quý vị khởi sự tu ít nhứt vài kiếp mới đắc được quả Tu Đà Hoàn. Ưắc được quả này cũng còn phải luân hồi, nhưng có thể thôi chớ không chắc nhớ lại kiếp tu trước của mình. Tiếp tục tu nữa, ít nhứt vài kiếp mới đắc quả A La Hán mới hoàn toàn giải thoát khỏi phải luân hồi rơi vào cuộc đời sanh, lão, bệnh, tử này. Nếu muốn luân hồi độ chúng sanh, thì tùy ý mình. đức Phật Thích Ca khi xuống thế quên kiếp trước mình còn phải có người nhắc.

Nếu do tự lực (chỉ do sức mình) kiếp này tu, kiếp sau có chắc mình nhớ lại để mà tu nữa hay bị say đắm cảnh trần này: tửu sắc, tài khí bữa giăng mà quên rồi bị đọa khó được thân người. được làm người, ai nói pháp cho nghe, có nghe cũng khó tin.

Sự tích sau đây chứng minh: Hoàng Đế Khương Hy bên Tàu, sanh ra có mùi chữ nơi vai ‘’ Việt Nam Quang Minh Tự, Sa Môn Tỳ Kheo Tăng’’. Đến khi có một vị lễ bộ thượng thư người Việt Nam là Nguyễn Cương đi sứ hai lần sang Tàu, vua hỏi ra mới biết rằng có một vị Tỳ Kheo là Nguyễn Hoàng trụ trì tại chùa Quang Minh, ở tại làng Hậu Bồn huyện Gia Lộc tỉnh Hải Dương nước Việt Nam. Trước khi chết bảo đệ tử ghi mười chữ son trên vai rồi làm lễ trà tỳ. Vị Hoàng Đế này có tiếp tục tu nữa không?

Nếu tu tịnh độ nhờ sức nguyện Phật Di Đà giúp, mình mới bắt đầu tu chỉ trong ít tháng, nhiều năm càng tốt. Lâm chung Phật rước về Tây phương làm dân Phật tu thêm nữa. biết mình không chết nữa tu lần lên cho có quả vị gọi là ngôi bất thối. Không sớm thì muộn cũng đến quả Phật. Nhờ hoàn cảnh mình làm bạn với người lành, khỏi lo ăn lo mặc. Chim rừng thuyết pháp nên dễ tu tiến. Nếu tự lực có khi hàng trăm kiếp chưa giải thoát nổi. Ngài Ấn Quang Pháp Sư nói ‘’Hai đời không bị đọa rất hiếm có’’. Nếu bị đọa không biết chừng nào thoát khỏi nẻo luân hồi.

---o0o---

Phép Tu Tịnh Độ

Sớm mai hoặc đầu hôm mỗi ngày, thắp đèn hương trên bàn Phật, rót 5 chén nước lạnh tụng trước bàn Phật nhứt khóa sau đây, đứng ngồi quì tùy

theo mình mạnh yếu, gấp thời bái xá. Còn như đi lỡ đường hoặc ở nhà không thờ Phật Di Đà, day mặt về hướng Tây niệm thầm mà xá cũng đặng. Lòng thành dù không phải ngày chay cũng lay tụng.

---o0o---

Nhứt Khóa

Đệ tử (thiện nam, tín nữ) Họ tên

Pháp danh (không có thì thôi) tu tịnh độ cầu vãng sanh Cực lạc (xá cặm hương bái)

Nam Mô Ta Bà Thế Giới Điều Ngự Bồn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật (đọc 3 lần 3 lay)

Nam Mô Thập Phương Tận Hư Không Giới Nhất Thiết Chư Phật (1 lay)

Nam Mô Thập Phương Tận Hư Không Giới Nhất Thiết Tôn Pháp (1 lay)

Nam Mô Thập Phương Tận Hư Không Giới Nhất Thiết Hiền Thánh Tăng (1 lay)

Nam Mô Tây Phương Cực Lạc Thế Giới Tam Thập Lục Vạn ức, Nhứt Thập Nhứt Vạn, Cửu Thiên Ngũ Bá, Đồng Danh Đồng Hiệu, Đại Từ Đại Bi, Tiếp Dẫn Đạo Sư A Di Đà Phật (lay 10 lay, gấp niệm 3 lần 3 lay)

Nam Mô Quan Thế Âm Bồ Tát (3 lần 3 lay)

Nam Mô Đại Thế Chí Bồ Tát (3 lần 3 lay)

Nam Mô Thanh Tịnh Đại Hải Chúng Bồ Tát (3 lần 3 lay)

Chúng Sanh Vô Biên Thệ Nguyện Độ (Xá nguyện độ hết chúng sanh)

Phiền Não Vô Tận Thệ Nguyện Đoạn (Xá nguyện trừ hết phiền não)

Pháp Môn Vô Lượng Thệ Nguyện Học (Xá nguyện học vô lượng pháp môn)

Phật Đạo Vô Lượng Thệ Nguyện Thành (Xá thệ nguyện tu tới thành Phật)

Nam Mô A Di Đà Bà Dạ, Đa Tha Đà Đa Dạ, Đa Diệc Dạ Tha, A Di Rị Đô Bà Tì, A Di Rị Đa, Tất Đam Bà Tì, A Di Rị Đa, Tì Ca Lan Đố, A Di Rị Đa Tì Ca Lan Đa, Đà Di Nị, Đà Đà Na, Chí Đa Ca Lê Ta Bà Ha.

(Tối niệm 108 lần càng quý, niệm nội 59 chữ vãng sanh từ Nam Mô A Di Đà ..tới Ta Bà Ha). Thần chú vãng sanh, hườn niệm nhiều, gấp niệm ít, để tối niệm nhiều mà đếm.

---o0o---

Di Đà Tán

(Lời xưng tụng Phật Di Đà, 8 câu)

A Di Đà Phật Thân Kim Sắc (nước da như vàng y)

Tướng hảo Quang Minh Vô Đẳng Luân (tướng tốt thông minh đệ nhất)

Bạch Hào Uyên Chuyên Ngũ Tu Di (hào quang chiếu bằng 5 hòn núi)

Kiểm Mục Trùng Thanh Tứ Đại Hải (mắt trông xa thấu 4 biển)

Quang Trung Hóa Phật Vô Số Úc (trong hào quang hóa Phật vô số)

Hóa Bồ Tát Chúng Diệc Vô Biên (hóa Phật, Bồ Tát cũng vô số)

Tứ Thập Bát Nguyên Độ chúng sanh (48 nguyên cả độ chúng sanh)

Cửu Phẩm Hàng Linh Đẳng bỉ ngạn (độ lên ngôi chín phẩm tòa sen)

Nam Mô Tây Phương Cực Lạc Thế Giới, Tam Thập Lục Vạn Úc, Nhứt Thập Nhứt Vạn Cửu Thiên Ngũ Bá, Đồng Danh Đồng Hiệu, Đại Từ Đại Bi, Tiếp Dẫn Đạo Sư A Di Đà Phật (mỗi câu một lạy, nhiều ít tùy tiện) Rồi kế niệm lục tự Nam Mô A Di Đà Phật (nhiều ít tùy tiện)

Nam Mô Quan Thế Âm Bồ Tát (1 lạy)

Nam Mô Đại Thế Chí Bồ Tát (1 lạy)

Nam Mô Thanh Tịnh Đại Hải Chúng Bồ Tát (1 lạy)

Nam Mô Đại Thánh Địa Tạng Vương Bồ Tát (1 lạy)

---o0o---

Hồi Hương Tây Phương

(Bài cầu về Tây Phương)

Ngã kim xưng niệm Di Đà (nay tôi khen niệm Di Đà)

Chon thiết công đức Phật danh hiệu (thiết công đức, xứng danh hiệu)

Duy niệm từ bi ai nhiếp thọ(xin Phật từ bi thương độ)

Chúng tri sám hối cặp sở nguyện (chứng minh tôi nguyện ăn năn)

Ngã tích sở tạo chư ác nghiệp (thuở nay tôi làm các tội)

Giai do vô thí tham sân si (từ kiếp trước tham giận si mê)

Tùng thân ngữ ý chi sở sanh (vì mình tưởng, nói ma ra tội)

Nhứt thiết ngã kim giai sám hối (nay tôi sám hối chừa lỗi)

Nguyện ngã lâm dục mạng chung thời (cầu tới lúc tôi gần tới số)

Tận trừ nhứt thiết chư chương ngại (đừng bệnh nặng, mê muội ngăn trở)

Diện kiến ngã Phật A Di Đà (mắt thấy Phật A Di Đà)

Tức đắc vãng sanh an lạc sắc (rước về vãng sanh Cực Lạc)

Ngã ký vãng sanh bi quốc dĩ (tôi đặng liên hoa hóa thân)

Hiện tiền thành tựu đủ đại nguyện (mới là phỉ nguyện nhãn tiền)

Phổ nguyện trăm nịch như chúng sanh (cầu cho các kẻ trăm luân)

Tốc vãng vô lượng quang Phật sắc (đều tu Tịnh Độ theo Phật)

Ai muốn tụng hồi hương dài thời tiếp theo cuốn ỀLão Nhơn Đắc NgộỀ bằng không tới đây lạy mà ra.

---o0o---

Quan Âm Bạch Y Chú

(Lúc đang sang 5 chén nước cúng mà uống niệm rảnh, có mấy câu mà thể trọn một biến kinh cứu khổ)

Nam Mô Đại Từ Đại Bi Cứu Khổ Cứu Nạn Quảng Đại Linh Cảm Quan Thế Âm Bồ Tát (niệm 3 lần)

Nam Mô Phật, Nam Mô Pháp, Nam Mô Tăng, Nam Mô Cứu khổ cứu nạn Quan Thế Âm Bồ Tát.

Đác Chỉ Đa, Ám Đà Liệp Phạt Đa, Đà Liệp Phạt Đa, Đà Ha Phạt, Đa, Liệp Đà Phạt Đa, Liệp Đà Phạt Đa, Ta Ha, Thiên La Thần, Địa La Thần, Nhơn Ly nạn, Nạn Ly Thân, Nhất Thiết Tai Ương Hóa Vi Trần.

(nếu mỗi lần tụng Nhứt khóa đều niệm thâm chú Bạch Y này, sau có việc chi niệm cầu linh lắm)

---o0o---

Nhứt Khóa Thập Niệm

(Ai gấp việc ban mai niệm bấy nhiêu đây)

Đệ tử (thiện-nam, tín-nữ) họ tên pháp danh _____ tu Tịnh-Độ thập-niệm pháp môn cầu vãng-sanh Cực-lạc.

Nam mô Ta bà Thế Giới Điều Ngự Bôn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật (1 lạy)

Nam Mô Tây-Phương Cực-Lạc Thế-Giới, Tam Thập Lục Vạn ức, Nhứt Thập Nhứt Vạn Cửu Thiên Ngũ Bá Đồng Danh Đồng Hiệu, Đại-Từ Đại-Bi Tiếp Dẫn Đạo-Sư A Di-Đà Phật (1 lần 1 lạy---10 lần 10 lạy)

Nam Mô Quan-Thế-Âm Bồ-Tát (1 lạy)

Nam Mô Đại-Thế-Chí Bồ-Tát (1 lạy)

Nam Mô Thanh Tịnh Đại Hải Chúng Bồ-Tát (1 lạy)

Nam Mô Đại Thánh Địa Tạng Vương Bồ-Tát (1 lạy)

Niệm ‘Nam Mô A-Di-Đà Phật’ 10 hơi, mỗi hơi đặng mấy câu cũng được. Có thuộc lòng 16 câu hồi hướng càng tốt.

Kẻ gấp việc hay kẻ dốt dùng phép Thập niệm này; hoặc mỗi sớm mai, thắp hương niệm 5 hiệu Phật mà lạy; rồi niệm mười hơi Di-Đà, lạy rồi ra cũng đủ. Tôi nên lạy vậy. Ráng học vãng-sanh niệm đủ 30 vạn biến thời có Di-Đà ứng điềm bảo-hộ.

---o0o---

Giới Luật Tu Tịnh Độ

3 tội do thân mình làm ra

Sát Sanh: Hại người, giết vật, mình giết hoặc xúi người giết. Thấy giết mà vui (trong bụng muốn cho người chết hoặc vật chi chết) hoặc ếm trù, hoặc dùng ngòi viết mà hại thân (Bày cuộc sát sanh, rượu thịt)

Du Đạo: Chẳng những ăn trộm ăn cắp, lấy ngang hoặc lường gạt, vay mượn chẳng trả cũng phạm khoản này.

Tà Dâm: Ê Dâm tha nhưn thê nữ, tự dâm, giáo nhưn dâm, lấy vợ con người ta, hoặc xúi người tà dâm, phạm thuộc về loạn luân núp lén, huê nguyệt trái lẽ (không phải vợ chồng mình) thời gọi là tà dâm.

---o0o---

4 Tội vì lời nói

Vọng ngữ: Phỉ báng Tam Giáo, khen chê trái cách, chuyện quấy nói phải, chuyện phải nói quấy, nói bậy, nói láo, nói không thiệt, mạo tên Thánh Thần Tiên Phật, để gạt đời cho mê hoặc.

Ý Ngữ: Đặt lời dâm từ, truyện tình, tục tĩu, tray nhớp, lời ca huê tình, huê nguyệt, giục đời sanh thói tà dâm (gọi là dâm thơ) hò hát bất chánh.

Lưỡng thiệt: Xúi giục hai bên, gièm siểm cho cha con, vợ chồng, anh em, bà con bằng hữu bất hòa, làm cho hai bên giận nhau, đâm thọc, nói hành, thất tín, trước mặt nói phải sau lưng nói quấy.

Ác Khẩu: Chửi rủa, mắng nhiếc, sỉ nhục, chê biếm (kiêu ngạo) nói độc, chửi thề, nói tổn đức, nói ác, lời hăm giết hại.

---o0o---

3 điều Ý Ác Thuộc Về Tâm

Tham: Lòng gian tham muốn lấy của người (lợi kỷ)

Sân: Giận hờn nóng nảy, ganh ghét, âm mưu, tính độc.

Si: Ngu mê bát thông; cử sự phải chẳng dám làm. Nhè sự quấy làm mà làm mãi. Điên đảo thị phi không biện minh phải quấy. Nghe huyền hoặc cũng tin. Như gọi lạy Phật phải đập đầu cho sung mới có lòng (đập đầu cầu Phật). Gọi ngao ốc tôm cua không máu là đồ chay mà ăn. Gọi thuốc bắc có vỏ con ve lột (thiên thối) là đồ mặn mà không uống. Thậm chí ép kẻ thiếu niên bỏ cha mẹ đi tu cho mang tội bất hiếu, khiến bỏ chồng con vô chùa làm công thí không kẻ cang thường.

Theo luật tu Tịnh Độ, thứ nhứt trường trai, cỡ rượu. không nên ăn năm món cay nóng: hành, hẹ, tỏi, kiệu, ngò (ngò ta giống rau cần tàu), tuy đồ chay nhưng làm hại tinh khí thần. Hành làm cho ra mồ hôi cho mệt, hẹ và kiệu là vật hưng dương vọng hỏa. Ăn tỏi và ngò làm hơi lên họng, làm hao ngọn tinh mệt tâm thần.

Phật muốn độ tận chúng sanh nên dạy tu Tịnh độ dễ quá. Tuổi còn nhỏ hoặc kẻ ăn chay trường chưa nổi thời ăn hai ngày, lần sáu đến mười ngày, trong một tháng mà tập lần lên trường trai. Ngày nào ăn chay niệm Phật hoặc niệm vãng sanh được đếm. Ngày ăn mặn cũng niệm mà xả. Tuy ngày ăn mặn nhưng ăn tam tịnh nhục: khô mắm thịt chợ. Dầu tôm cá sống cũng không cho sát sanh trong nhà. Gà vịt cũng vậy, vật chi khỏi giết trong nhà thời khỏi sát sanh. Còn thịt chó, trâu hay bò cày cũng phải cỡ tuyệt vì hai thú đó có công lớn với đời. Nếu ăn, Phật không rước. Nếu mua đồ chợ làm sẵn mắc hơn, vì ham rẻ mà chịu tội thời coi tiền bạc trọng hơn phần hồn, lâm chung Phật không rước, uống công tu. Dù của nhiều thác khó đem theo. Luật cũ sát sanh nghiêm cấm như vậy, vì loài tứ sanh và con chi biết bò, bay, máy, cựa cũng có chủng tử Phật. Phật cũng độ lên tu cho thành Phật, không cho giết nó, ăn nó mà bỏ mình; mạnh hiếp kẻ yếu. Vì lòng từ bi thương xót như vậy nên Ngài buộc trường trai.

Nếu biết thấu hai chữ tánh mạng, thời trường trai dễ như chơi. Chỉ đẹp miệng xác phàm vài năm, lúc lâm chung Phật không rước uống biết đường nào.

Ở thành thị dễ cỡ sát sanh. Muốn ăn thịt cá ra chợ mua khỏi phải giết con chi trong nhà. Trái lại ở thôn quê khó cỡ sát sanh vì phần đông nuôi gà vịt hay bắt cá tôm tép cho đỡ tốn tiền nhưng dễ phóng sanh (bằng cách lấy đất sét bao trứng cá dùng cho dính múi, bỏ xuống ao hồ; hay cứu kiến khi nạn lụt ngập). Nếu sát sanh, những oan hồn tụ tập trong nhà chờ báo oán.

Nhứt là con có bệnh phải ăn chay trường. Nếu ăn chay không nổi nên nhịn đói chớ đừng ăn mặn. Cần niệm Di Đà cho lắm. Nếu số phần tới, thời lúc ngặt mình đừng nhớ việc chi hết; bảo người nhà đỡ ngồi dậy, day mặt về phía mặt trời lặn, niệm vài chục câu ‘Nam Mô A Di Đà Phật’ cho lớn rồi niệm thầm. Nếu tới số thấy Phật Di Đà qua rước chẳng sai. Nếu chưa tới số, thiết mạnh chắc chắn, ăn trường trai không đặng, cứ trở lại lục hoặc thập trai như xưa. Tới bệnh lại cũng ăn trường như vậy. Nội nhà lập nguyện giữ phép mà tu. Nếu ai có bệnh, cũng biết dự phòng ăn trường cho đến mãn phần, thời Di Đà rước hẳn.

Nhứt là dặn người nhà, lúc ngặt mình, người bệnh niệm Phật, nội nhà niệm tiếp, cấm không cho kêu khóc. Nếu kêu khóc, thời Phật Di Đà trở về không rước, rất uổng công tu. Có việc chi cần thì trời trước, đừng để lúc đó làm rộn cho người bệnh, loạn tâm xao lãng sự niệm Phật, khó vãng sanh. Cách này là độ tận chúng sanh, không bỏ sót ai hết. Tu Tịnh độ như vậy, muôn người lâm chung vãng sanh đủ muôn người, không phải khó như tham thiền hay luyện đôn (tu tiên).

Chớ người tu tịnh độ trường trai 24 tháng, niệm Di Đà đủ 30 vạn câu, người giỏi nữa niệm thêm 30 biến vãng sanh, thời có Phật ở trên đầu phò hộ. Quả vị cao, tòa sen lớn, giữ theo công-quá-cách chừa dũ làm lành. Mỗi tháng nhớ ngày giờ sám hối cầu nguyện. Mỗi ban mai tụng nhứt khóa hoặc thập niệm lúc không rảnh. Thời lâm chung biết ngày giờ Phật sẽ rước mình. Nếu ai làm phước bố thí nhiều, thời không bệnh hoạn, ngồi chấp tay day mặt về hướng Tây mà xuất hồn. Ai có công khuyến độ nhiều người về Cực lạc trước, khi Phật rước hồn, nghe tiếng nhạc hoặc có mùi thơm lạ. Nếu phước lớn, thấy hào quang chiếu sáng. Như vậy làm cho đời thấy nhân tiền tin chắc tu theo.

Chừng vãng sanh về Tây phương, học đủ lục thông (6 phép thần thông) làm Phật La Hán, xin phép Phật đi độ ông bà và cha mẹ về Cực lạc để báo ân như Phật La Hán Mục Kiên Liên đi cứu bà mẹ là Thanh Đề vậy.

Nếu ai may còn ông bà cha mẹ, thời lạy mà giảng tu tịnh độ. Mình ráng nuôi cơm chay cho cha mẹ tu thành trước quý hơn. Mình nguyện niệm phụ, tu phụ cho chắc thành. Nếu ông bà cha mẹ yếu sức vì già cả, đến lâm chung Phật rước ông bà cha mẹ nhân tiên có điềm linh hiển. ông bà cha mẹ ngồi tòa sen trước mà đợi mình, thời khởi lo tuần tụng kinh siêu độ mà tốn nhiều tiền. Nên để số tiền ấy ấn tống kinh hay bố thí cho kẻ nghèo và hồi hướng công đức ấy vãng sanh Cực lạc.

Nếu rui cha mẹ đã mãn phần trước, mình muốn báo hiếu cho mau thời chọn ngày sám hối lập nguyện niệm Phật thế cho cha 30 vạn câu, cho mẹ 30 vạn câu và nguyện phóng sanh bao nhiêu mạng, thí kinh bao nhiêu, bố thí mấy chục đồng, phải làm tất số mà cầu vong hồn cha mẹ tên họ chi, siêu thăng về Cực lạc. Niệm đến khi nào Phật ứng mộng mới thôi. Nếu giàu có muốn tụng kinh niệm Phật cầu cho cha mẹ mình cũng phải niệm thế, ít nhiều mới cảm động; chớ ý có tiền muốn tụng niệm thôi thì vong hồn chỉ đầu thai hưởng phước chớ không siêu thăng đặng. Còn sự nguyện thí kinh, phóng sanh, bố thí tùy theo giàu nghèo mà nguyện. Trong kinh Hồi dương lời vua Nhứt Điện Tần Quảng Vương phán rằng: ‘Nhà nghèo bố thí một đồng sánh bằng nhà giàu bố thí ngàn đồng.’ Tùy theo sức mà làm, đừng sợ bố thí ít không siêu, phải vay cho mắc nợ tới chết trả không nổi phạm khoảng du đạo Phật không rước. Nếu có nhiều tiền nên bố thí nhiều.

Nếu ông bà cha mẹ tuổi đã quá cao hay bệnh già quá yếu, năng lực của thân và tâm đều kém yếu, mình lạy mà giảng tu tịnh độ và dung phương pháp trợ lực sau đây:

Tất cả con cháu trong nhà nhất là chính mình nên thay phiên nhau ở bên ông bà cao tiếng niệm Phật, mỗi phiên độ nửa giờ. Mỗi ngày cứ luân phiên nhau như thế, đừng để cho tiếng niệm hờ dớt. Ông hay bà có thể niệm theo càng tốt, bằng không chỉ khuyên người nhiếp tâm nghe kỹ, cũng như niệm thì cũng được thường không rời Phật. Những người trợ niệm chẳng mấy gì phí sức mà lại gieo được nhân lành giải thoát về sau. Nếu có tiền, mua một máy ghi âm thu bài giảng về thế giới Cực lạc trước đây, 48 điều nguyện của Phật Di Đà hoặc bài giảng nghĩa kinh Di Đà trong cuốn Lão Nhon Đắc Độ và tiếng niệm Phật cho rõ ràng để phát hằng ngày liên tục cho ông bà nghe thì cũng có thể vãng sanh về Cực lạc. Nên nhớ lúc ông hay bà ngất, mình cứ niệm NAM MÔ A DI ĐÀ PH T mà thôi. Phương pháp trên đây cũng có thể áp dụng cho người bệnh yếu gần chết.

Nên Niệm Thánh Hiệu Quán Thế Âm

Bồ Tát Quan Thế Âm có nhân duyên rất lớn với chúng sanh cõi Ta Bà này. Tuy thường hầu cận Đức Phật A Di Đà nhưng vì thế nguyện rộng sâu và lòng từ bi, Ngài hiện thân khắp nơi tìm tiếng cứu khổ. Chúng sanh nào gặp những tai nạn lâm nguy như: đao binh, nước lửa, đói kém, cào cào, ôn dịch, khô hạn, cướp bóc, oan gia, thú giữ rắn độc, ác quỷ, yêu mị, kẻ tiểu nơn ám hại, bệnh khổ, v.v...nếu chí thành khẩn thiết niệm danh hiệu ngài thì nhưt định sẽ được sức từ bi ủng hộ của Ngài tránh tai qua nạn khỏi.

Trong Phẩm Phổ Môn nói: ‘Chúng sanh nào nhiều dâm dục, giận hờn, ngu si, nếu thường niệm cung kính Ngài sẽ được xa lìa các nghiệp ấy.’ Phải dùng hết tâm lực đừng nghi ngờ thì cầu việc gì cũng được.

Người tu tịnh độ ngoài việc hôm sớm lễ Phật A Di Đà nên niệm thêm Bạch Y Thần Chú và lễ niệm Đại Sĩ sẽ được gia bị trong âm thầm, có thể đổi họa làm phước, gặp rủi ro hóa may mà chính mình không biết.

Người đàn bà khi sắp sanh thường bị đau khổ, có khi vài ngày sanh không được hoặc chết vì sản nạn. Có người tuy sanh được nhưng lại bị huyết băng và nhiều bịnh nguy hiểm, đứa con sinh ra thì bị các chứng kinh phong v.v.. cho nên người đàn bà lúc sanh nên chí thành khẩn niệm ‘NAM MÔ QUAN THẾ ÂM BỒ TÁT’. Khi niệm cần phải to tiếng, không nên niệm thầm vì niệm thầm do tâm lực kém nên sức cảm ứng cũng kém. Đang dùng sức sanh đứa bé ra, nếu niệm thầm thì nín ép hơi phải mang bịnh. Nếu chí thành khẩn thiết mà niệm quyết không có sự đau đớn, khó sanh, huyết băng, đứa con sẽ khỏi bị kinh phong hoặc bị các chứng bịnh nguy hiểm khác. Dù gặp trường hợp khó sanh có nguy hiểm đến tánh mạng, sản phụ cùng những kẻ hộ sanh cũng phải đồng to tiếng niệm Quán Âm. Người quyền thuộc tuy ở nơi khác đều phải vì sản phụ niệm giúp. Như thế trong giây phút sản phụ liền được yên ổn mà sanh. Có nhiều bà lão niệm Phật, xem sanh sản là việc đáng sợ, cho đến dâu con mình sanh không dám qua săn sóc huống chi là bảo niệm Quán Âm; Bồ Tát không sự khổ nào chẳng cứu vớt, không tai nạn nào chẳng giúp đỡ xót thương, đâu có lý đối với hạng sản phụ mà bỏ sót. Lúc sanh sản tuy lỏa lồ không sạch nhưng đó là việc dĩ nhiên. Trong cảnh ngộ không thể tỏ bày sự cung kính, chỉ chí thành nơi tâm. Nếu ở trường hợp làm được mà không làm thì thật là có tội. Lúc sanh sản khó, nên niệm Ngài, chẳng những không tội lỗi mà khiến cho mẹ con sản phụ gieo trồng căn lành. Người đàn bà khó sanh, khi có thai nên chí thành niệm danh hiệu ngài, cầu nguyện hằng ngày cũng được như ý muốn.

Vào khoảng năm 1929, có một viên trung úy hải quân người Pháp tên Robert Taie. Ông này có vợ người Việt Nam. Một hôm ông đi tàu biển gặp một trận bão tố không hy vọng thoát chết, ông sức nhớ lại bà mẹ vợ và vợ ông đạo Phật thường khuyên ông niệm danh hiệu Đức Quan Thế Âm lúc nguy biến. Trong lúc thập tử nhất sinh, ông ngồi xếp bằng nhắm mắt lại, niệm danh hiệu ngài. Sau đó nửa giờ, ông mở mắt ra, thấy chiếc tàu trôi giạt, khuất sau một hòn đảo nhỏ. Thuyền trưởng và mọi người trên tàu hết sức vui mừng, cho là phép màu nhiệm và thấy cử chỉ ông trung úy lấy làm ngạc nhiên. Ông bèn thuật lại cho mọi người nghe và đề nghị với viên thuyền trưởng lập một chùa để nhớ ơn Ngài cứu độ. Chùa này dựng trước thành Ô Ma pháo thủ gọi là chùa Quan Thế Âm hiện nay vẫn còn.

---o0o---

Bài Vấn Đáp Cho Khởi Nghi

Hỏi: Có kẻ tu lâu, gần lâm chung ngã mặt thôi tu, kẻ chết Phật rước chẳng?

Đáp: Kẻ ấy như người đến bến đò, chờ lâu ngã lòng đi chơi, đò qua sông không hay, làm sao Phật rước đặng? Nhưng vị này lúc bình rắng nguyện lại, trường trai theo phép, niệm Phật gia bội ít ngày Phật rước mau lắm. cũng như người đến bến đò đã lâu, bỏ đi chơi nay kịp chuyến đò. Quý vị ngã mặt đã lâu, vì nghi ngại tu không kịp để thác như để hụt đò. Uổng quá! Tiếc thay!

Hỏi: những vị nào hồi tâm muộn quá, đôi ngày kẻ thác có đặng vãng sanh không?

Đáp: Quý vị lúc gần lâm chung, có thiện căn mới được. Song phải phát nguyện, xuất cửa bố thí tức thời, hoặc dặn con bố thí thế cho mình. Nghèo thời dặn con trường trai trong ba năm tang. Niệm Phật tụng kinh Di Đà cho mình. Đại nguyện như vậy, lòng phải chí thành niệm Phật nửa ngày hoặc ít giờ, Phật cũng rước về làm dân tu thêm cho khởi phải luân hồi.

Hỏi: Ai ăn người nấy no, con tu thế cho cha mẹ đặng sao?

Đáp: Sao không, vì máu thịt cha mẹ chia ra tuy thác như sống, trôi tu như vậy thời thành, song e con cháu không chịu tu thời vong hồn tu thêm tại Tây phương, lâu ngày cũng có quả vị. Quý vị lúc lâm chung có Phật rước thời đặng thành.

Hỏi: Người phạm nhiều kiếp đến nay, làm tội dữ vô số, gần chết niệm Phật mười câu sao mà đặng vãng sanh dễ như vậy?

Đáp: Người ấy đời nay không tu sớm mà kiếp trước có công tu nhơn tích đức mộ đạo Phật, nay lỡ mê trần nên không tỉnh ngộ. Nếu kiếp trước không tu thì nay chết như thế thường, đâu có may gặp người biết phép Tịnh độ chỉ điểm lúc lâm chung, niệm Phật hết lòng cho Phật rước. Người không có thiện căn dầu hết lòng chỉ điểm cũng không tin mà niệm Phật có đâu ăn năn đắc ngộ mà sám hối tội lỗi xưa, bỏ hết các việc vọng tưởng ‘quyết một đường qua Cực lạc, không mơ ngộ khác’ lòng chí thiết không xao lãng như vậy, niệm Phật một câu bằng ngàn câu: mười câu bằng muôn câu, lẽ nào Đức Phật Di Đà không cảm động qua rước. Kinh Thập Lục Quán nói: ‘Lòng thanh tịnh chí quyết, niệm 10 hơi cũng đủ tiêu tội 80 ức dư kiếp trước’. Nếu quả lòng thành như vậy, nhờ có công tu kiếp trước, Đức Phật Di Đà qua rước chẳng sai.

Hỏi: Nếu còn tội mà ăn năn tu niệm chí thành, cũng đặng vãng sanh về Tây Phương tu thêm mới thành Phật. Vậy thời vội tu sớm làm chi, để hưởng mùi đời cho phỉ tình, đợi gần chết ăn không đặng sẽ trường trai, tu niệm Tịnh độ ít ngày mà theo Phật như mấy người ác vãng sanh đó, tội gì mà tu sớm thiệt thòi lắm.

Đáp: Phật quý tại tâm, những ác nhơn vãng sanh là thưở nay không biết phép Tịnh độ mà tu, nay gần lâm chung có người chỉ điểm nên hồi tâm niệm Phật, ấy là làm ác bấy lâu mà vô tâm, nay sám hối hồi tâm Phật mới rước, chớ tiềm tâm làm ác, tính điểm đàng xảo quyết, Trời Phật thua trí người sao? Trời Phật chuộng những người chân thật. Kẻ dữ được vãng sanh vì có căn tu kiếp trước nên Phật thương tình mà xui người chỉ điểm lúc lâm chung. Muôn người mới có một. Có mười hạng người khi lâm chung niệm Phật không đủ mười câu; Một là lúc lâm chung không gặp người biết tu tịnh độ mà chỉ điểm. Hai là oan báo theo mình cản trở không cho niệm Phật. Ba là bệnh á khẩu hoặc tắt tiếng. Bốn là mê sảng không biết gì. Năm là bị chết chìm chết thiêu. Sáu là bị hùm tha sấu bắt, rắn cắn trào đờm. Tám là trúng thực nhiễm gió bất tỉnh nhơn sự. Chín là tử trận. Mười là té cây đụng xe gãy chân. Mười sự chết đó dễ gì tỉnh táo mà niệm mười câu cho minh bạch lòng không loạn tâm, hoặc niệm Phật mà còn tưởng vợ chồng con cái, nhớ của chôn lo trời trần hậu sự dễ bị xao lãng, có đâu lòng biết ăn năn giữ thanh tịnh niệm cho đủ số. Hoặc lòng còn nuôi kẻ nợ, trông có thuật hoàn sanh, chòng khóc vợ kẻ, con cháu theo kêu cho rầy tai, loạn tâm lãng trí, trong lòng bồi rối như tơ, khó sửa lòng thanh tịnh mà niệm đủ 10 câu cho Phật rước.

Chớ đợi đến già mới niệm Phật
Thiếu chi mồ trẻ đã qua đời
Khuyên niệm Phật than mình chưa rảnh
Đợi bắt hồn rắp việc cũng theo!

Nhứt là thời buổi giặc giã chiến tranh, người ta bị bom đạn chết một cách bất ngờ. Đâu có ai chắc mình sống đến ngày mai. Ai biết trước số mấy mươi mà thác, đừng tin thầy coi số coi tướng nói bốc bướng mà làm. Thừa lúc chưa già chưa bệnh, chọn ngày sám hối lập nguyện tu lần cho có căn. Bác thợ rèn vừa đập sắt vừa niệm Phật. Vừa làm công việc hàng ngày để nuôi vợ con vừa tu, hoàn cảnh nào cũng tu được cả. Chớ bảo có thời giờ mới tu được, hay là còn trẻ, dại gì tu để hưởng mùi đời cho phỉ tình rồi sẽ hay. Tử thần đến, công việc gì gấp cũng phải buông, trẻ cũng không tha.

Nếu xảo quyết tính cho lắm, e bị sự rủi, đầu thai kiếp khác không chắc làm người hay mang lông đội sừng. Dầu may làm người, e không ai nói pháp cho mà nghe, không dễ gì gặp người khuyên tu tịnh độ theo con đường tắt; Dầu có người khuyên chưa chắc tin. Mất thân người muôn kiếp khó tu mới là khổ. Cũng bởi tính già hóa non.

Hỏi: Người phạm để bị bó buộc phạm nhiều tội lỗi, các điều phiền não chưa dứt, một mảy phước đức chưa tu. Còn như Tây Phương Cực Lạc trên ba cõi thiên tiên quý hơn cõi thiên đàng bực Thiên Đế bá hội. Lẽ nào mới niệm Phật mà đặng về Cực Lạc?

Đáp: nhờ Phật Di Đà rước, không phải nhờ sức mình tham thiền mà qua nõi Cực Lạc ở luôn. Thí dụ: Con kiên lần thân cả đời đi không bao xa, còn sợ bị cóc liếm giữa đường, nếu đeo vào áo một người đi du lịch bằng máy bay, trong vài giờ đến xứ khác như không. Còn tu Tịnh Độ, Phật Di Đà tiếp dẫn cũng như vậy. Nếu người tu hành cứ ý tham thiền hay luyện đờn, tại cõi trần thời đầu thai hoài tu không biết mấy kiếp mà cũng không giải thoát khỏi sanh lão bệnh tử có đâu thành Phật. Kiếp này tu kiếp sau chắc gì mình tu nữa không, hay hưởng phước giàu sang phú quý quên tu. Về Cực Lạc khỏi phải luân hồi, lo gì không thành Phật La Hán. Như con mọc trong cây gần gốc, nếu bò lên đục từ mắt đục lần cho tới ngọn thời lâu biết chừng nào. Ấy là thí dụ cách tham thiền hay luyện đờn khổ mà lâu vô cùng, e không thành nữa. Như con mọc chưa ra khỏi ngọn tre mà chết. Còn tu tịnh độ thiết tắt dễ nên ví như con mọc ấy, đục dựa ông tre không bao lâu đã ra khỏi. Nên tu tịnh độ gọi là hoành xuất tam giới, đi ngay rất mau, lo chi phạm tục không đặng vắng sanh Cực Lạc.

Hỏi: Trong chín phẩm tòa sen, bậc thấp từ thứ bảy cho đến thứ chín, để dành cho kẻ mới tu ít phước. Nhứt là tòa sen thứ chín, nhiều kẻ ác mới tu, may phước đặng vãng sanh như tích Trương Thiện Hòa, sãi Huýnh Kha, tôi e kẻ ấy về đó còn thói tà dữ, chi cho khỏi con sâu làm rầu nồi canh chăng?

Đáp: Lo không đặng vãng sanh, lo chi về đó mà còn làm dữ là vì có năm có: một là có Phật gìn giữ, hai là muốn chi có nấy không lòng tham, ba là chim linh giảng kinh trên cây báu cũng đủ hồi tâm ăn năn mà sửa lòng, bốn là ở gần Bồ Tát, bạn lành không ai rầy rà gây oán thù, năm là sống hoà tu mãi trở nên lòng Phật; gần mực thì đen, gần đèn thì sáng, xung quanh mọi người tu thời mình cũng tu theo. Nên về Cực Lạc kiếp này cũng đặng thành Phật không thói chí nữa.

Hỏi: Kinh nói tại thế gian, có kẻ lòng thành phát nguyện tịnh độ, thời trong ao thất bửu cõi Cực Lạc có mọc một cây sen trở ra một bông. Lúc lâm chung, Phật rước hồn người tu ngồi bay về Cực Lạc cho Liên Hoa hóa thân ngồi tòa sen ấy. Nếu lúc sống tu tấn tới, bụi sen mau ra bông, búp sen mau lớn bằng bánh xe, có nêu tên họ người tu bên ngoài. Tới số Phật Di Đà ứng điềm, định ngày tiếp dẫn. Còn ai thói chí ngã lòng, bê trễ việc tu thời sen ấy héo dần. Tới thời tu thời sen ấy rụng. Sau tu lại, sen này chồi lên bông khác, nếu bỏ đạo đến chết thời bụi sen cũng chết khô. Chẳng hay lời ấy có đáng tin chăng?

Đáp: Việc ấy dễ hiểu. như cái kiếng lớn, vật nào chiếu vào thời cũng thấy bóng y như vậy. Cõi Cực Lạc của Phật Di Đà rất linh, thế gian có người tu tịnh độ, cõi Tịnh độ mọc sen thêm; sen ấy tùy theo người tu siêng năng hay bê trễ mà tươi héo gọi là giống sen Bồ Đề, mà cũng có Đức Phật Thích Ca đặt chuyện huyền hoặc mà nghi ngại? ‘Người tu sen Phật lên, người thành sen Phật trở’ ấy là nhơn quả tự nhiên.

Hỏi: Tại sao niệm Phật Di Đà cầu vãng sanh về nước Cực Lạc. Thiếu chi các vị Phật khác mà buộc niệm Di Đà mãi?

Đáp: Một là bao nhiêu công đức của Chư Phật mười phương, Đức Phật A Di Đà đều có đủ, nên niệm Phật A Di Đà cũng như niệm đủ các vị Phật mười phương. Hơn nữa mỗi tháng Phật Di Đà hội chư Phật tại hướng nào mình có lạy sám hối phát nguyện, chư Phật mười Phương chứng minh đâu có thiếu sót vị nào đâu.

Hai là không cầu quyết một chỗ, khó nhứt tâm dễ bị xao lãng.

Ba là các cõi Phật khác không như cõi Cực Lạc, đầu vị đó thành Phật thời hưởng tiêu điều một nơi, chứ chur dân trong nước đều khổ nào.

Bốn là Phật A Di Đà Phát 48 nguyện, quyết tiếp dẫn chúng sanh niệm Ngài, dầu phạm tội ngũ nghịch biết ăn năn hối cải ngài cũng độ hết. Nên ai ở cõi này, có niệm Phật thời phần đông niệm Di Đà nhiều hơn.

Đức Phật Thích Ca dạy nhiều phép tu luyện rất khó, trừ phép tịnh độ rất dễ vì biết trước đời sau chúng sanh phước mỏng, nghiệp chướng nặng nề, đạo Phật đã môn, các kinh lạc hết mà Kinh Di Đà còn soi dẫn cả trăm năm. Bởi dễ nên ít ai tin nên mỗi lần Ngài giảng kinh Di Đà, Ngài có mời chư Phật Như Lai mười Phương đến chứng minh cho đủ tin chắc.

Hỏi: Nước Cực Lạc cách xa cõi trần mười muôn ức thế giới xa xôi đường ấy lẽ nào người phàm đi tới?

Đáp: Xác phàm đi xa như vậy không đặng, chớ phân hồn có khó gì! Vì lòng thành niệm Phật, Phật rước hồn đi không phải xác. Thí dụ: chiêm bao đi tới nước khác ngàn muôn dặm, nghe ai kêu thời tỉnh thức dậy liền. Có phải chiêm bao thấy đi gần thời tỉnh mau, đi xa thời tỉnh chậm sao?

Hỏi: Kinh nói ‘ ai ăn chay niệm đủ 30 vạn biên vãng sanh, thời Phật Di Đà hằng chiếu giám trên đầu, bảo hộ tai qua nạn khỏi, để làm ăn mà tu, đời lâm chung cho biết ngày rước hồn về Cực Lạc. Người tu Tịnh Độ ai thấy khoảng đó mà không ham vì niệm thêm 30 vạn có khó chi. Di Đà có một ông chiếu giám sao cho xiết, hơn nữa cả mười phương thế giới có biết bao nhiêu người vãng sanh cùng một lúc làm sao rước cho kịp?

Đáp: Rất đổi mặt trời mặt trăng là nhỏ còn chiếu khắp trên đầu thiên hạ, huống chi là hào quang Phật. Còn thần thông Đức Phật A Di Đà ba mươi sáu triệu một trăm mười chín ngàn năm trăm ông (36.119.500). hơn nữa Phật còn biết bao nhiêu đệ tử thành Phật đều đắc lực thông. Lo mình không tu, lo chi Phật rước không kịp.

Hỏi: Nay muốn vãng sanh Cực Lạc Tây Phương phải làm công hạnh chi? Phát tâm làm sao? Vả lại kẻ ở thế có vợ chồng con cái, chưa dứt đường dâm dục, kẻ lâm chung niệm Phật, Phật có rước không?

Đáp: Phật cũng rước hết. Muốn vãng sanh cứ niệm Di Đà. Cư sĩ ở nhà có vợ chồng sanh đẻ không có tội chi miễn giữ giới kỳ cho nghiêm thời khỏi tội. Nếu khuyên vợ chồng con cháu tu theo sau cũng vãng sanh về Cực Lạc

sum họp một nhà. Mình còn khuyên người khác tu lễ nào để con cháu luân hồi đọa lạc sao. Lòng phát tâm có ba cách: một là nhằm cõi trần, hai là mộ Cực Lạc, ba là phát tâm Bồ Đề.

Cõi trần như chông gai, vì sự ăn mặc mà cực khổ cả đời. Vì chữ danh lợi mà bôn chôn mạt kiếp. Có người khổ nhiều có người khổ ít. Nghèo thời lo ăn lo mặc. Giàu thời lo giữ của giữ tiền sợ ăn cướp, song ai ai cũng không khỏi bốn điều là sanh, lão, bệnh, tử.

1. Sanh Khổ: Còn trong bụng mẹ không đặng thông thả, ở nơi không sạch, ăn uống huyết nhục. Chịu gần ba trăm ngày, gần bằng 20 năm khổ não. Đến lúc sanh ra ép gần móp mình, nhứt sanh nhứt tử giết mẹ trong một khắc. Sanh rồi bị huyết dơ tống theo, lại tiểu tiện dâm dề không biết hô thẹn. Dầu sang giàu thánh hiền cũng vậy. Lớn lên muốn không đặng cũng khổ, ly biệt cũng khổ, oán thù giận cũng khổ. Hưởng sự vui sướng có một, bị việc tru phiến hơn tám chín. Làm quan ngay thẳng gặp đũa gian cũng oán ghét. Ít có ngày nào vui trọn. Gặp sự bất bình trái ý luôn luôn. Nằm đêm xét kỹ lại, nhờ có thể thiếp con cái làm cho khuây khỏa vài mươi năm rồi cũng già.

2. Lão Khổ: Cảnh già khổ lắm. Chân mỗi gỏi chùn, mắt mờ tai điếc, răng rụng nhai đau, tinh thần hao tổn, ăn không ngon, ngủ không được, bệnh hoạn luôn. Trở trời trong mình đã đau nhức khó chịu. Giàu có khó mua được sức khỏe như lúc còn xuân, ngày tháng thấm thoát như cá cạn nước lần lần.

3. Bệnh Khổ: Ai cũng trải qua thời kỳ bệnh hoạn thời biết bệnh như thế nào. Nằm nhà thương hay vào thăm ai nằm nhà thương thời thấy rõ khổ nhắc lại.

4. Chết Khổ: Tới lúc chết, giựt mình, mắt trợn tròn, tay chân co quắp dễ sợ. không biết chết rồi đi về đâu. Trừ ra người tu Tịnh độ mừng mình được bỏ xác phàm hôi thú vị này.

-Mộ Cực Lạc như vậy: Cực Lạc hơn Thiên Đàng thập bội khỏi luân hồi. Lòng ao ước trông mãi phần về Cực Lạc thánh thời.

-Phát tâm Bồ Đề: Bồ Đề tâm là lòng làm lợi ích cho người. Khi phát tâm này như đồ máy được gắn điện có năng lực mạnh mẽ. Những công đức bình thường không thể sánh kịp. Nhứt là long từ bi thương xót chúng sanh luân hồi khổ sở, hết lòng nguyện độ và khuyên mọi người tu như mình.

Có người hỏi thiên như lão nhơn ‘Vĩnh Minh Thọ Thiện Sư là thầy đứng đầu Trung Quốc, ai cũng nhường là bậc thầy về việc tham thiền mà sao còn tu Tịnh Độ, thường hay đọc bài kệ giảng dạy đệ tử và bổn đạo như sau:

---o0o---

Bài Kệ Nôm

Tham thiền không Tịnh Độ, một chục chín người khô

Tịnh Độ chẳng tham thiền, tu muôn thành đủ số.

Cứ theo bài kệ chẳng là chê ép phép tu tham thiền mà bảo chuốt tôn trọng, khen ngợi cách tu Tịnh Độ thái quá chăng?

Lão Nhơn đáp: Không phải Vĩnh Minh Đại Sư khen phép tu Tịnh Độ thái quá. Thiết phép Tịnh Độ rất rộng lớn, cách tu rất tiện dễ, sao gọi là phép rộng lớn? Bởi hết thấy phép tu đều rút tóm rút vào đủ, trừ bậc thượng là Phật, bậc trung là Bồ Tát, bậc hạ là Thinh Văn, Duyên Giác, bậc dưới chót là kẻ dốt hoặc phạm tội ngũ nghịch, thập ác, nếu chịu ăn năn chừa dứt tu theo Tịnh Độ, không cần lâu mau, không đợi trường trai 24 tháng, con lâm chung niệm Phật không xao lãng; Phật cũng rước về Cực Lạc. Còn tiện dễ là: không có học chi khó, làm chi mệt, kẻ sáng dạ niệm thêm 30 vạn biến vãng sanh, kẻ tối dạ không thuộc vãng sanh cứ niệm ‘Nam Mô A Di Đà Phật’ cho đủ 30 vạn câu thì đủ. Sau dư tu thêm lâm chung niệm Phật 10 câu, Phật Di Đà cũng rước. Về Cực Lạc liên hoa hóa thân, tu thêm cho tới thành Phật. Hỏi thử có phép tu nào dễ mà mau thành Phật như vậy chăng? Nếu ai không trí huệ như Vĩnh Minh Thiện Sư thời cũng không lo tu thêm Tịnh Độ và khuyên người tu Tịnh Độ như mình.

Hỏi: Hòa thượng Đại đức đã thông hiểu tham thiền kiến tánh thành Phật cũng đủ, phải tu thêm Tịnh Độ làm chi?

Đáp: Quý vị thông thái muốn tu thêm Tịnh Độ như Vĩnh Minh Thiện Sư thời nôn và nóng theo Tịnh Độ, sức muôn con trâu kéo cũng không thềm trở lại hốt vàng rồi sẽ tu thêm Tịnh Độ. Nếu thông phép tham thiền mà chắc sẽ thành Phật, thời các vị Đại Bồ Tát trước khi tham thiền đã sáu bậc nhiều kiếp mà chưa thành còn phải tu thêm Tịnh Độ mới thành Bồ Tát.

Kinh Tam Muội nói ‘Vấn Thủ Bồ Tát thuật chuyện cũ của mình; gọi mình nhờ niệm Phật mới thành chánh quả’. Phật Thế Tôn làm dấu trên đầu

nói rằng : Người nhờ niệm Phật mà đặng vãng sanh Cực Lạc, chớ có nói tham thiền giỏi đâu. ‘Kinh Hoa Nghiêm nói: Phổ Hiền Bồ Tát lấy mười điều nguyện lớn mà dạy Thiện Tài Đồng Tử cũng tu Tịnh Độ, cho Phật rước vãng sanh là quý hơn hết. Kinh Lăng Già nói ‘Phật Thế Tôn thọ ký cho Long Thọ Bồ Tát mới vãng sanh Cực Lạc. Ngũ Thông Bồ Tát người nước Thiên Trúc tu luyện tham thiền, xuất hồn qua Cực Lạc ra mắt Phật Di Đà bạch rằng: Tôi là chúng sinh cõi Ta bà nguyện vãng sanh Tịnh Độ, nay xin Phật hiện hình rước có nghi tiết’. Ấy cũng phải tu thêm Tịnh Độ mà Phật rước nào chỉ lấy sức tham thiền đặng lên cảnh Phật mà ở luôn sao? Thử hỏi được bao nhiêu vị tham thiền xuất hồn đến cảnh giới Cực Lạc?

---o0o---

Phật Độ Những Người Có Căn Duyên

Giả tí như mình bị bệnh tả mấy ngày rồi, vợ rước một ông thầy quen ở gần đến coi mạch đoán rằng: bệnh bị tiện bế, bón đã vài ngày không đi đại, phải xổ cho mau kéo chết. Mình lấy làm lạ bảo vợ rước một ông thầy quen khác chẩn mạch cũng nói như vậy. Lần lần rước tới 5 thầy đều đoán quyết bệnh bón phải xổ mới sống. Mình khai thiệt: tả hết ruột; mấy thầy thuốc cãi rằng: không phải tả, mạch bón rõ ràng. Vợ dốt nói mình đau nói mê, sao bằng 5 thầy coi mạch nói hiệp nhau là chắc. Lật đật đem tiền đi lấy thuốc xổ. Ở nhà thời may có lương y lạ du phương ghé xin nước. Mình hỏi ra mới biết thầy thuốc, cậy chẩn mạch thử. Lương y coi mạch nói: bệnh kiết tả cả ngày rồi, tì vị liệt gần ngay ruột, phải uống thuốc chỉ tả mà cầm cho mau kéo khôn, liền biên toa cho mình rồi kiếu đi. Thế khi cũng chẳng tin toa ấy nên không uống. Vì ông thầy lạ mới đến nói một cách khác hơn mấy ông thầy mình tin cậy lâu nay đã khẳng vào tim rồi, đợi vợ đem thuốc xổ về sắc mà uống đó chẳng?

Vô duyên như vậy Phật độ cũng không đặng. Phật độ những người có duyên có phước biết nghe mà tỉnh hồi mới đắc ngộ tu mau thành Phật. Kinh Phật dạy tới 84.000 cách tu khác nhau mà rút một phép tu Tịnh Độ là tu tắt. Dễ mà mau thành, quý báu như mình rồng có một hạt châu, non con có ngọc thượng hạng, như thái tử quý hơn quần thần. Vì dạy nhiều nên kinh chất cả đống như núi; ai vô duyên xấu phước thời khiến làm biếng mà không xem; kẻ ít phước không duyên phần xem cả trăm cuốn thấy dạy tham thiền khó lắm, tụng niệm nhiều quá cũng đã thèm, nhắm mắt không tu nổi, có ráng xem trọn bộ cho thất công mấy chục năm cũng vô ích. Vì vậy mà bỏ qua, coi chưa gặp cuốn Tịnh Độ mà học rui biết chừng nào? Còn kẻ thiện căn có

phước duyên phần, mới xem một hai cuốn may gặp Tịnh Độ pháp môn tin và mừng, vì tu dễ mà mau thành Phật rõ ràng, thiệt là tu tắt không tới hai năm mà đặng ngôi tòa sen thành Phật. Dầu trăm sợi dây cột kéo lại bảo hốt mấy muôn cân vàng mà cắt rồi tu Tịnh Độ cũng không thêm. Vì tu tại gia làm cư sĩ dễ lắm. Ai có duyên phần thiện căn phước đức không tu kéo trễ ngày giờ uống lăm, vì tử thần đến, làm việc gì cũng phải ngưng, trễ cũng không tha.

---o0o---

Con Tằm Ở Ổ Kén

Con tằm kéo tơ làm kén, vắn tả vắn hữu, bao dưới bao trên, kéo hết tơ chỉ trong ruột ra, quyết làm nên ổ mà ở trong cho an phận; nào hay kéo hết ruột cực hết sức lộn ra nhộng, trói mình cho chặt đặng chùng ươm trong nước sôi mà lấy tơ. Ý nó tưởng rắng sức giữ mình, nào hay người ta vì sự rắng sức của nó mà hại nó. Mấy muôn triệu triệu tằm khờ lộn nhộng, con nào mà khỏi trung nước sôi, làm cho người đặng lấy tơ và ăn gỏi nhộng thăm biết chừng nào. Vậy mà con cháu nói dòng cũng noi theo nghề đó, buộc mình cho lợi chúng mới là thăm thay!

Người rắng lo cho nên sự nghiệp của tiền có khác chi đâu. Rạng hết sức bình sanh quyết để sự nghiệp cho vợ con giữ đời nên mới gây oán thù nhiều chỗ. Gây vừa xong cơ nghiệp thời đà lộn nhộng bỏ mình rồi. Coi lại muôn ngàn ngàn người có ai khỏi trả nợ đời, khỏi bị báo oán mà con cháu cũng noi theo kiểu ấy luôn luôn, thiệt cũng lạ lắm! Trong Kinh Tứ Thập Nhị Chương nói: người vì vợ chồng con cái buộc trói quá hơn xiềng tỏa trong đê lao, nhưng mà tội tù cầm cọng còn ân xá, vợ chồng con cái trói buộc chẳng buông tha.

---o0o---

Cái Đặng Có Đặt Lò

Người bắt cá ví đặng (nò) ngoài vòm rạch không cho cá nhảy ra. Trong lại thả cỏ rong rêu nổi đầy như cặm chà, cho cá ngỡ có chỗ núp. Ngoài miệng đặng lại đặt cái lò dưới nước. Trong miệng lò có cái hom; chun vô thời ra xuôi ngược không đặng mắc kẹt. Bầy cá đua nhau chun vô lò tưởng là chỗ kín đáo như ở hang, giống tôm vô cái rọng.

Sông Mê cũng có nò đặt lờ như vậy. Lúc lành mạnh vô sự thời ở yên, vợ hiền con thảo cũng như lúc chưa chun vô cái lờ. Mảng vui này không lo tu Tịnh Độ, càng ngày chun vô riết lờ Ái Hà. Nhầm lúc vua Minh Vương đương giờ lờ lên, dù vợ thương con mền cũng không biết làm sao mà kéo ra cho đặng; Chẳng bao lâu vợ con cũng chun vô cái lờ Minh Vương nữa. Muốn cho khỏi vô lờ Minh Vương thời lờ lên cho khỏi Ái Hà là Sông Mê, mau mau niệm Di Đà tu theo phép Tịnh Độ thời sau đặng vãng sanh Cực Lạc cả nhà.

---o0o---

Bốn Hạng Ngựa

Ngựa có bốn hạng; hạng thứ nhứt thấy bóng roi thì chạy không đợi đánh vô mình. Hạng nhì đánh một roi thời chạy luôn luôn không đợi đánh nữa. Hạng ba đánh ít không chạy, đánh nhiều mới chịu chạy. Hạng chót đánh bao nhiêu cũng không chịu chạy, đợi dùi đâm vô thịt chảy máu mới chịu chạy.

Con người cũng có nhiều hạng: Trí tuệ hạng nhứt mau tỉnh ngộ. Nghe có người ở xa trăm dặm mần phần thời giựt mình lo rằng ‘người ở xa trăm dặm thác rồi mình cũng loài người sao cho khỏi thác. Mau tu Tịnh Độ cho kịp 24 tháng mới chắc vãng sanh ngòi liên đài. Cũng như ngựa ký thấy bóng roi thời chạy trước. thứ nhì nghe bà con thác thời giựt mình lo tu. Thứ ba thấy người trong xóm thác thời giựt mình đắc ngộ. Hạng chót đợi người trong nhà thác hoặc mình già bệnh mới giựt mình tỉnh ngộ mà tu Tịnh Độ ngày đêm. Cũng như ngựa bị dùi đâm thấy máu mới chạy. Nếu già bệnh còn chưa tỉnh ngộ mà tu thời hết bực rồi; khác nào con ngựa bị dùi đâm mấy vết máu chảy dầm dề cũng không chịu chạy; chủ phải làm hàng mà bán như heo lầy tiền mua con ngựa khác mà dùng. Con người tới già bệnh mà chưa bươn bả tu Tịnh Độ hết lòng cho Phật rước thời còn đợi cho cặp quỉ vô thường tiếp dẫn.

---o0o---

Chòn Cáo Ăn Vụng

Chòn cáo cộc tối lén vô bếp ăn vụng no quá ngủ mê. Rạng đông chủ tớ xuống nhà bếp. Chòn tỉnh giấc mở mắt thấy đông người sợ ví bắt nên không dám chạy, giả chết đợi chúng xách mà ném sễ đông êm. Đưa đây tớ nói chòn ăn vụng phát ách mà chết đề tôi xách bỏ đi kéo thú. Thằng con lớn chủ nhà nói đề tôi chặt đuôi phơi làm chổi rồi chú sễ xách đi. Nói rồi lấy mác chặt

đuôi, chồn cắn răng không dám động đậy. Thằng em nó nói chú khoan xách đọi tôi cắt hai cái tai nó để chơi; chồn nằm nghĩ thầm rằng ‘ráng ráng chịu đau cho thằng yêu nhỏ cắt hai tai không tới nổi chết’. Thằng nhỏ lấy dao lại cắt hai tai rồi bà chủ nhà nghe rõ bước xuống cản rằng khoan xách đã, bởi cái áo da dê của ông rách khó kiếm da mà vá, may lắm mới gập da chồn cáo cộc lớn thiệt quý, để lột da phơi mướn thuộc mà vá áo dương cầu. Chồn nghe hoảng hồn nghĩ rằng ‘nếu lột da thời trước phải chặt đầu cửa cổ chết đi còn gì, thà vùng chạy cầu may, chẳng hơn giả chết nằm lì cho chúng giết.’ Nghĩ vậy vùng dậy nhảy nai chạy đại mà khỏi, vì ai cũng không ngờ nó giả chết mà đề phòng, ơ hờ nó chạy khan nhảy đi, theo rượt bắt không kịp. May thay cho chồn cáo cộc.

Con người ở cõi thế gian như chồn vô nhà bếp. Ai cho khỏi thác một lần. Trừ ra tu Tịnh Độ mới đặng vãng sanh cũng như giựt mình chạy liều mạng mà thoát khỏi. Hết lúc xuân xanh mạnh khỏe ví như chồn bị chặt đuôi, mới già như chồn bị cắt thêm tai. Già quá bệnh nặng như chồn bị hăm lột da mà chưa chịu nhảy nai cho khỏi chết như người già bệnh mà chưa chịu phát nguyện tu Tịnh Độ mau mau; ngày đêm tụng niệm cho kịp lâm chung mà vãng sanh mới khỏi quỷ vô thường tiếp dẫn. Cứ lồi thồi đọi chết sẽ ra mắt Minh Vương mà thử kinh nói địa ngục thiệt có hay không cho biết; kéo vội tin tu theo Tịnh Độ mà uống công. Thời khác nào chồn nằm lì, coi thiệt quá lột da vá áo hay là nói nộ; như vậy cũng đáng khen hồ ly đa nghi quá quắt, can đảm lạ thường.

---o0o---

Đỗ Thừa Tại Lỗi Vua U Minh

Lão kia mẫn số hồn xuống âm ty, Minh Vương xử án định tội. Hồn lão râu răng: Phải hay sớm thiệt có địa ngục chắc chắn như vậy, thời tôi đã tin kinh Phật, tu Tịnh Độ vãng sanh, khỏi nhọc công đại vương xử đoán. Phải chi đại vương mở lòng quảng đại nhắn tin cho tôi biết trước mà tôi không lo sớm đến nay hành tội mới ung. Té ra chẳng dạy mà giết, ức biết ngàn nào. Xin châm chế tội lỗi lần thứ nhất’. Minh Vương phán rằng: trầm thông tin nhiều lần lắm; tóc người muốn trở hoa râu là tin thứ nhất. Răng người lung lay là tin thứ nhì. Súc người suy yếu là tin thứ ba. Mắt người lờ quá là tin thứ tư. Lỗi tai người muốn điếc là tin thứ năm. Bệnh nhiều là tin thứ sáu. Sao trách trầm chưa cho biết trước? Có hồn đưa trai nghe rồi quì lạy khóc mà râu răng ‘ông già ấy đặng tin sáu lần mà không lo trước đã ung. Còn tôi chưa đặng tin nào xin đại vương xét mà thứ tội’. Minh Vương phán rằng: tên nó

một tuổi với người bị thời khí mà chết ấy là một tin. Tên trẻ kia một cỡ với người năm nọ bị thất họng là hai tin. Tên trẻ khác bị chết trôi là ba tin. Tên trẻ ở gần bị rắn cắn chết là bốn tin. Bạn hữu người chết yếu là năm tin. Thấy một cỡ với người chết yếu giựt mình mà lo tu đều là hay tin trước, đợi trăm kêu tên mà nói với người sao? Dầu người sức mạnh vỡ núi trùm đời, tài cao nâng trời vạch đất, cũng không khỏi ra mắt trăm sau lúc lâm chung tắt hơi. Trừ ra tu Tịnh Độ có Đức Phật Di Đà rước hồn mới khỏi quyền trăm xử. Sau thành Phật đạo đến đây, trăm phải cung kính tiếp nghinh theo lễ khách.

---o0o---

Bướm Bướm Ngã Vô Đền

Bướm bướm nhào vô đền mà chết không phải vì đền mà chết, chết tại chỗ thấy của nó; gọi là sáng trung vui vẻ. Nó thấy chắc rõ ràng không lầm, người tu thương mà đuổi đi vì biết chỗ thấy của nó còn sai; song nó chẳng biết ơn lại còn giận rằng: ‘ Tức vì thấy chỗ sáng muốn đáp vô mà chơi cho vui, bị họ cà nanh ngăn trở.’ Nên rình hở mà nhào vô cho đặng. Bởi chắc ý chỗ thấy của nó là phải không lầm nên hăm hở đua nhau vô chết cả lũ.

Người vì tiếng dâm sắc đẹp, rượu ngọt khói thơm, sự lợi bài bạc mau làm giàu, cậy mình học giỏi, chỗ thấy không lầm, hưởng khoái lạc một đời cho chí tử thì hết chuyện. Không tin còn hồn ma, sợ luân hồi quả báo. Dầu ai giảng chánh lý thế nào cũng chê mãi không tin. Đều tại chỗ thấy trước của mình là chắc ý hơn hết nên sấn tới cho đến chết mới thôi; gọi là hưởng phong lưu một đời đã thích chí. Con người ăn học còn thế này, trách chi bướm bướm đáp đền là vật mọn. nếu thấy gương ấy biết ăn năn đắc ngộ mới mau thành.

---o0o---

Ruồi Bay Vào Cửa Song

Có loài ruồi kia khờ quá, sẵn trốn bay lọt vô cửa song. Cứ ngó tới bay riết vào vách tường, tìm lỗ mà ra không đặng. Ráng sức bay qua tả, bay lại hữu cả ngày mệt quá mà không đường ra. Tức mình kêu la lảo đảo cả lũ. Tại ngó tới không chịu ngó lui, coi trước mặt còn rộng chắc chỗ thấy nó không lầm, ráng sức mà bay hoài phải ra khỏi vì ý tài ý tận, tấn tới không chịu thối lui mới gọi là ruồi khờ. Chớ chi biết nhắm trước xem sau, biết mình thấy lầm mà bay vào nhằm chỗ hẹp hòi tù túng. Nay ăn năn ngó lại, quay lui ra khỏi chỗ lầm trước, thời trời cao đất rộng minh mông. Cõi trần như nhà

vách kín bịt bung, đóng kín cửa mở song cho sang, dễ gạt bầy ruồi lẩn khờ
ngõ rộng mà bay vào tù túng biết bao nhiêu. Nếu chui ra bay về hướng Tây,
thiệt là mau mà rộng thênh, khoái lạc hết tù túng nữa.

---o0o---

Bốn Phép Trị Ngựa

Trong lúc Phật Thích Ca đang thuyết pháp gặp người Mã Sư tập ngựa rất
thiện nghệ. Phật hỏi: ‘ngươi dùng mấy phép mà tập ngựa đặng hay nên danh
như vậy’. Mã Sư đáp rằng ‘có bốn phép: thứ nhất on, thứ nhì oai, thứ ba
trước oai sau on, thứ tư trước on sau oai’. Phật hỏi: ‘Nếu dùng bốn phép ấy
mà tập con ngựa nào không đặng thời phải làm sao?’ Mã sư nói: ‘Không
đặng thời làm hàng bán thịt lấy tiền mua con khác, vì để cũng vô dụng. Còn
Phật dạy chúng sanh mấy phép?’ Phật nói: ‘cũng dùng bốn phép như ngươi:
thứ nhất ân là giảng dạy tu hành, về cõi Cực Lạc. Thứ nhì oai, nói người làm
dữ sẽ sa tam đồ; nước lửa, gươm, đao và bị luân hồi lục đạo. Thứ ba ân
trước oai sau; giảng việc tu Tịnh Độ vắng sanh Cực Lạc, rồi giảng lành dữ
độ luân hồi khổ sở. Thứ tư trước oai sau ân; trước giảng sự làm dữ bị hành
tội cho mà nghe, sau giảng phép tu Tịnh Độ để vắng sanh Cực Lạc cho mà
độ.’ Mã sư nói: ‘Bạch Phật nếu bốn phép ấy chúng sanh nghe mà không chịu
tu, Đức Phật mới độ cách nào? Phật nói: ‘Ta cũng giết đi!’ Mã sư thất sắc
hỏi rằng: ‘Như Lai hiền lành thương mọi chúng sanh, sao lại giết người?’
Phật Thích Ca nói: ‘Dạy đủ bốn phép mà không nghe là người không duyên
phần, có giảng hoài độ cũng không nổi, nói dai vô ích nên không nói nữa.
Không nói nữa thời để cho quỷ vô thường bắt hồn hành tội, thời cũng như
giết.

---o0o---

Thánh Phạm Hai Thể Khác Nhau

Phật Tiên Thần Thánh đều có ăn, song ăn thời biết mùi ngon ngọt thơm
tho, ăn rồi đồ quý tiêu hóa ra hơi thơm tan hết, không tiêu tiêu như ứ như
cõi phàm. Giáp cũ mới ăn nữa, như các vị ở cõi thiên đường ăn nhiều món
ngon như Thiên tu đà.

Ba cõi trên thế gian chia ra như sau đây: Một là dục giới thiên, hai là sắc
giới thiên, ba là vô sắc giới thiên.

Dục Giới Thiên: tại đây chúng sanh hữu tình, còn dâm dục. Cõi này có cả thấy sáu cảnh giới gọi là Lục Dục Thiên.

Sắc Giới Thiên: không còn dâm dục, ăn uống. Song còn màu sắc, thân hình nên gọi là sắc giới. Tại cõi này có hai mươi tầng. Từ Phạm thiên đến Đại Tự thiên.

Vô Sắc Giới Thiên: tại cõi này chư Thiên không có thân thể và hình sắc nên gọi là vô sắc. chỉ còn cái tâm thức ở trong thiên định mà thôi.

Về hạng thần (A Tu La Đạo) có hai hạng. Hạng ác thần hưởng huyết nhục, hạng kiết thân hưởng chay lạt.

Nhưng dù hạng nào đi nữa, hưởng hết phước đức thì phải luân hồi. (Như ông cả Trước ở Trảng Bàng Tây Ninh lúc còn linh hiển, bắt bói vác lái chèo đứng hoài nơi cửa miếu chờ chủ lấy lại mới đi đặng. Vùng đó thấy linh hiển nên cũ tên kêu bằng đi ‘trác’. Sau hưởng mấy chục năm; mãn phước đã luân hồi nên hết linh nữa). A Tu La ác đạo là ăn mặn nhò ngay thẳng mà thành hung thần hưởng huyết thực, mau luân hồi. Nếu ăn chay thành kiết thân gọi A Tu La thiên đạo thời lâu đọa làm thân ít trăm năm, không tu thêm về Cực Lạc cũng phải bị luân hồi xuống thế mà hưởng giàu sang. Trừ ra thiên đạo tiên chậm luân hồi hơn, hưởng phước mấy ngàn năm. Nếu tu theo Phật về Tây Phương thời khỏi luân hồi . Dù giàu sang cho mấy cũng phải luân hồi mang xác phàm. Muốn đặng liên hoa hóa thân mà sống đời thời phải tu theo phép Tịnh Độ.

---o0o---

Chín Hạng Đều Đặng Vãng Sanh Cực Lạc

Chín loại chúng sinh là: 1. Thai sanh (sanh bằng thai nghén), 2. Noãn sanh (do sanh trong trứng), 3. Thấp sanh (do sự ẩm ướt sanh ra), 4. Hóa sanh (do loài này hóa ra loài kia như sâu hóa bướm), 5. Loại hữu sắc (loại có màu sắc như trời sắc giới), 6. Loại vô sắc (loại không có màu sắc như trời vô sắc giới), 7. Loại hữu tướng (như cõi trời vô sắc, tuy không có thân hình mà có tư tưởng), 8. Loại vô tướng (như cõi trời Tịnh Phạn vì mãi ở trong cảnh giới thiên định nên không có tư tưởng), 9. Loại phi hữu tướng (như cõi thứ tư trong vô sắc giới thiên, chẳng phải có tư tưởng, chẳng phải không tư tưởng). Tất cả chín loại chúng sanh trên đây, ai niệm Phật cũng được vãng sanh cả.

Tâm thường là loài người (nhơn đạo) có vui cũng có khổ. Khổ hơn hết là ngã quỷ (ma đói) súc sanh, địa ngục. Trên loài người các cõi trời là vui hơn hết. Song thiên thần dù hưởng thọ đến đâu hết phước rồi cũng sa lần cho tới luân hồi. Sao bằng Cực Lạc khỏi phải luân hồi nên ông Châu Sĩ An (tác giả Tây Qui Trục Chi) thường dung hương Miếu Văn Xương Đế Quân với Đông Nhạc Đại Đế lạy vái rằng: ‘Xin Đế quân qui y theo Phật mà về làm Bồ Tát cõi Tây Phương’. Có khi dung hương chùa Ngọc Hoàng lạy rồi cũng vái như vậy.

Chúng ta may gặp cửa Tịnh Độ mà không bước vào cho đặng vãng sanh Cực Lạc thiệt uổng và rủi vô cùng. Vì tu Tịnh Độ không khó chi, ai làm cũng đặng, vừa làm vừa tu không bỏ công ăn việc làm hàng ngày, nhọc công hai năm thời đủ. Còn sống tu thêm cho quả vị lớn, tới lâm chung Phật cho biết ngày vãng sanh. Nếu không kịp hai năm, Phật cũng rước về Tây Phương làm dân tu thêm cho có quả vị. Khó nhọc là tham thiền luyện đơn hết hơi mà không thoát khỏi nẻo luân hồi. Nhiều vị thức trọn gần hai năm không ngủ để tham thiền, kết quả chẳng đi đến đâu. Nếu quý vị ấy tu Tịnh Độ ít nhất tòa sen bực trung. Nhiều vị trường trai đã sẵn tu thêm Tịnh Độ rất lẹ thập bội. Trong ít tháng cũng đủ, sao không chịu tu thêm cho đủ Tam giáo, chắc đặng vãng sanh, bỏ trống liên đài, uổng quá, tiếc thay!

---o0o---

Niệm Phật Không Uổng Công

Việc chi ở đời làm không kết quả thờ uổng công chớ tu Tịnh Độ dù sai chạy cũng không mất công chút nào. Xưa có lão tiều gặp cọp sợ quá leo lên cây niệm Phật mà khỏi chết. Sau chết đầu thai kiếp khác tỉnh ngộ đi tu mà thành. Niệm Phật một hồi còn đặng thiện căn như vậy huống chi tu Tịnh Độ mãi đời. Dầu kiếp này mới tu không mấy ngày còn làm nhiều tội lỗi, trong lòng xao lãng không đặng vãng sanh, kiếp sau có lúc tỉnh ngộ tu cũng thành có uổng công đâu. Chẳng phải như ở đời đi buôn không lời lại lỗ vốn, làm ruộng mất mùa mang nghèo, học không đậu uổng công.

Lý Nhân Quả Thông Cả Ba Đời.

Gặp Việc Buồn Cũng Ráng Niệm.

Tâm Minh Có Thể Cải Tạo Hoàn Cảnh.

Nhiều người mới làm lành chút ít, tụng kinh niệm Phật đã mong được hưởng phước lớn. khi gặp cảnh khổ; bệnh hoạn, nghèo nàn, tai nạn v.v.. liền

cho rằng làm lành mắc họa rồi từ đó ngã lòng chê bai Phật pháp. Những kẻ ấy không hiểu ‘lý nhân quả thông cả ba đời’ và tâm mình có thể cải tạo hoàn cảnh. Xưa nay ai đạo đức hơn Đức Khổng Tử mà còn phải bị vây nơi đất Khuông; ngài tuyệt lương nhịn đói bảy ngày mà vẫn đờn ca như thường. Kế đó vua Sở đem binh giải vây mới khỏi. Còn vua Văn Vương bị vua Trụ cầm ngục thành Dũ Lý bảy năm mới tha. Sau con Võ Vương đặng làm thiên tử. Huống chi người thường sao khỏi thời vận. Xem tích ông Khương Tử Nha thời đủ hiểu. Cứ làm lành tu niệm mãi, tự nhiên tai qua nạn khỏi, dữ hóa lành.

Nhân quả thông cả ba đời là thế nào? Như đời này làm lành hoặc dữ, đời này hưởng phước hay mang họa đó là hiện báo. Đời này làm lành hoặc dữ, đời sau hưởng phước hay mang họa là sanh báo. Đời này làm lành hoặc dữ, đời thứ ba, thứ tư, thứ mười, trăm ngàn muôn đời sau mới hưởng phước hay mắc họa gọi là hậu báo. Hậu báo thì sớm muộn không định, đã gây nhân tất có quả đó là lẽ tự nhiên.

Tâm mình có thể cải tạo hoàn cảnh là thế nào? Ví như mình có người kiếp trước gây nghiệp ác nặng, kiếp này chịu nhiều điều khổ dữ, người ấy biết tội lỗi do kiếp trước làm, ăn năn sám hối, đổi dữ làm lành, tụng kinh niệm Phật tự tu và khuyên người tu cầu sanh về Cực Lạc. Do sự hối cải ấy, nghiệp trước kia liền tiêu bớt, đổi thành quả khổ nhẹ trong đời này như: bị khinh rẻ, hoặc đau bệnh, nghèo nàn cùng gặp những điều không vừa ý. Chịu đựng những khinh báo như thế xong người ấy có thể thoát đường sanh tử. Kinh Kim Cang có nói: ‘Nếu có người thọ trì kinh này mà bị kẻ khác khinh chê, người đó đời trước gây tội, nghiệp đáng đọa vào ác đạo. Do đời này bị sự khinh chê nên tội trước liền được tiêu diệt, sẽ chứng quả vô thượng bồ đề’.

Người đời khi gặp tai nạn, nếu không oán trời tất cũng trách người, ít ai nghĩ đến sự trả nghiệp mà sanh lòng ăn năn chừa cải. Phải biết trồng cây dưa được dưa, trồng đậu được đậu là lẽ tự nhiên. Làm dữ mà vẫn hưởng phước là đời trước vun bồi cội phước đã dày, nếu không làm dữ thời phước còn lớn hơn. Làm lành mà hay bị tai nạn là đời trước trồng gốc tội đã sâu. Nếu không làm lành tụng kinh niệm Phật, họa càng lớn hơn nữa. Ví như người phạm tội nặng chưa kịp hành hình lại lập được công nhỏ, vì chưa có thể hoàn toàn ăn xá nặng thành nhẹ. Nếu lập công mãi đến khi công to không những trừ hết tội trước lại được giải thoát nữa.

Lập Cách Để Độ Tận Chúng Sinh

Cách này trừ ra người không tin, không tu theo Tịnh Độ thời thôi, nếu tin mà tu, bất cần gái trai già trẻ biết niệm Phật Di Đà, cầm thời niệm thầm, dầu tu mấy triệu, chết cũng đặng vãng sanh Cực Lạc, không sót một người nào luân hồi đọa lạc.

Nhà nào có duyên phần, có phước, miễn một người đọc đặng cuốn kinh này, giảng cho cả nhà nghe chung chắc ai cũng muốn khi chết Phật Di Đà rước hồn về Tây Phương liên hoa hóa thân cho hết khổ. Ráng ăn trường trai, nếu không nổi tập lần lục trai, thập trai. Tệ quá thì ăn chay ngày mồng một và ngày rằm. Tuy không cấm việc vợ chồng cưới gả, song phải giữ giới kỳ cho nghiêm. Rảnh nơi theo luật ‘công quá cách’ làm lành sửa mình, làm đặng chút nào đỡ chút nấy. Nhứt là nội nhà tuy còn ăn mặn, mà cứ tà dâm sát sanh cho nghiêm. Không nên uống rượu loạn tánh. Dùng khô mắm, thịt chợ, cá tôm chét sẵn, không giết con chi tại nhà bếp mình. Cữ huyết thịt trâu bò cày và thịt chó. Không cần đến chùa hay tìm thầy. Hãy coi ngày giờ chư Phật hội tại hướng nào, thời đặt bàn hương án nội nhà lập nguyện. Nhớ mỗi tháng y như vậy. Thịnh tượng Di Đà thờ, mỗi ngày tụng nhật khóa, đốt niệm sáu chữ ‘Nam Mô A Di Đà Phật’ cũng đủ.

Ngày sám hối đặt bàn hương án nội nhà lập nguyện:

Tôi . . . họ . . . tên . . . ở làng . . . hạt . . . phát tâm nguyện kể từ ngày nay, cải ác tùng thiện, ăn năn chừa lỗi. Giữ theo qui luật công quá cách, đặng bao nhiêu hay bấy nhiêu, nhứt là cữ sát sanh, uống rượu, tà dâm, gian giáo, nói dối và nguyện ăn chay (trường) (thập) (lục) (sóc vọng). Mà mỗi ngày niệm Di Đà tới đủ 30 muôn câu, đặng nhờ ơn Phật chứng minh ứng mộng, đem họ tên vào liên hoa. Sau lâm chung Phật cho biết ngày rước hồn về Cực Lạc, hóa thân theo Phật cho khỏi luân hồi lục đạo. Lạy bốn lạy, niệm Phật đếm đủ 108 câu, gọi một trăm. Đem tượng Phật thờ tại bàn nào thọ trì tự ý. Từ ấy sắp sau, đi đứng nằm ngồi đều niệm thầm. Ngày đêm đếm cộng đủ 30 muôn, sẽ thấy điềm Di Đà cho biết. (Trừ ra nằm hoặc ở trần thì niệm thầm mà xá không được ghi số). Đến cơn bệnh đừng sợ tốn, sắm đồ chay cho người bệnh ăn trường, niệm Phật ngày đêm cho tới lâm chung thời thấy Phật rước. Mấy ngày cũng đủ, nhiều tháng quí hơn. Hai năm thời thấy điềm cho biết trước ngày Phật rước hồn, có tòa sen.

Nếu chưa tới phần, mạnh lại như xưa, giữ trường chay không nổi ăn lại theo lệ cũ cũng không tội gì, đừng nghe họ hăm mà sợ hãi, khi khác đau

cũng vậy. Đừng ơ hờ, lơ lỏng uổng công. Nhớ đến cơn ngặt mình (gần tắt hơi) niệm ra tiếng mười câu, Di Đà hiện xuống rước liền. Người nhà nên niệm Phật giúp hoặc niệm vãng sanh, đừng nên khóc cho người bịnh động lòng, loạn tâm xao lãng sự tưởng niệm Di Đà. Không phải kêu khóc mà khỏi chết trong lúc mẫn phần số.

Cách này độ vớt hết, từ con nít biết nói, biết niệm sắp lên, nó chưa biết nguyện, cơn lập nguyện để sau rồi. Người lớn bảo nó nói theo. Còn ai biết chữ thời đọc bài lập nguyện trước đây.

Tôi cứ theo phép Tịnh Độ trong kinh Đại Tạng lập ra mà độ giúp với Phật 'độ tận chúng sanh'. Nếu bày huyền hoặc, gạt đời cho mất công vô ích, tôi thề bị hủy hết công tôi trường chay 46 năm, thác bị cầm hồn tại địa ngục, 30 muôn năm mới được đầu thai làm ong kiến. Tôi ước nhiều vị khuyển độ tận tâm như tôi.

Tận Tâm Cư Sĩ Trần Phong Sắc thệ cáo.

(bài này trích trong Lão Nhơn Đắc Ngộ)

---o0o---

Các ngày vía phật và bồ tát

Tháng Giêng:

Mùng 1: Vía Phật Di Lặc.

Ngày 15: Thượng Nguyên.

Tháng hai:

Mùng 8: Vía Phật Thích Ca xuất gia.

Ngày 15: Vía Phật Thích Ca nhập Niết Bàn và vía A Nan.

Ngày 19: Vía Quan Thế Âm Bồ Tát.

Ngày 21: Vía Phổ Hiền Bồ Tát.

Tháng ba:

Mùng 6: Vía ngài Ca Diếp.

Ngày 16: Vía Đức Chuẩn Đề

Tháng tư:

Mùng 4: Vía ngài Văn Thù.

Mùng 8: Vía Phật Thích Ca Đản Sinh.

Ngày 28: Vía Dược Sư Như Lai.

Tháng sáu:

Mùng 3: Vía Hộ Pháp.

Ngày 19: Vía Quan Thế Âm Bồ Tát.

Ngày 24: Vía Già Lam Quan Thánh.

Tháng bảy:

Ngày 13: Vía Đại Thế Chí Bồ Tát.

Ngày 15: Trung Nguyên.

Ngày 30: Vía Địa Tạng Bồ Tát.

Tháng tám:

Mùng 8: Vía A Nan.

Ngày 22: Vía Nhiên Đăng Phật.

Tháng chín:

Ngày 19: Vía Quan Thế Âm Bồ Tát.

Ngày 24: Vía Dược Sư Tôn Phật.

Tháng mười:

Mùng 5: Vía Đạt Ma Tổ Sư.

Ngày 15: Lễ Hạ Nguyên.

Tháng mười một:

Ngày 17: Vía A Di Đà Phật.

Tháng mười hai:

Mùng 8: Vía Phật Thích Ca thành đạo.

Chương tử - giới kỳ

Cư sĩ tại gia, những người có vợ, chồng - kỵ gần gũi vào những ngày sau:

Trong kinh có thích nghĩa mỗi ngày, ngày nào vía vị nào rành rẽ. Song tôi biên tất cho dễ coi, in ra trương bìa đủ 12 tháng, cứ tới số biết ngày mà cũ. Phép cũ ngày nào đều cũ từ giờ Tý cho tới giờ Hợi (11 giờ khuya bữa trước cho tới 11 giờ tối bữa đó). Ví dụ ngày 14, cũ 11 giờ khuya 13 cho tới 11 giờ khuya 14, vân vân. Tháng nhuận tính theo tháng trước, còn lại kỵ theo ngày lịch lập xuân, lập hạ, lập thu, lập đông, xuân phân, thu phân, hạ chí đông chí và ngày giáp Tý, Canh Thân, ngày cúng cơm ông bà cha mẹ và tuổi mình.

Chương Tử Giới Kỳ (cũ từ giờ Tý đến hết giờ Hợi, 24 giờ)

Tháng Giêng

1, 3, 5, 6, 7,8, 9, 13,14,15,16, 28, 29, 30.

Tháng Hai:

1, 2, 3, 5, 6, 8, 15, 18, 19, 21, 22, 28, 29, 30.

Tháng Ba:

1, 3, 7, 8, 9, 15, 16, 18, 19, 23, 27, 27, 29, 30.

Tháng Tư:

1, 2, 3, 8, 14, 15, 17, 18, 19, 23, 27, 28, 29, 30.

Tháng Năm:

1, 5, 6, 7, 11, 13, 14, 15, 16, 17, 18, 23, 25, 26, 27, 28, 29, 30.

Tháng Sáu:

1, 4, 6, 15, 19, 22, 24, 26, 28, 29, 30.

Tháng Bảy:

1, 7, 13, 15, 18, 19, 22, 24, 26, 28, 29, 30.

Tháng Tám:

1, 3, 5, 10, 14, 15, 19, 20, 23, 24, 25, 27, 28, 29, 30.

Tháng Chín:

Từ 1 tới 9, 13, 15, 17, 19, 28, 29, 30.

Tháng Mười:

1, 2, 5, 6, 8, 10, 15, 27, 28, 29, 30.

Tháng Mười Một:

1, 4, 6, 10, 11, 15, 17, 19, 23, 25, 28, 29, 30.

Tháng Mười Hai:

1, 7, 8, 10, 15, 16, 21, 23, 24, 25, 28, 29, 30.

Nếu ai muốn sanh con dễ nuôi thì phải cứ các ngày cấm đó. Nếu phạm các vía lớn ấy thì mắc họa và sẽ cứ con lạnh quá, nực quá, mưa lớn, nhụt thực, nguyệt thực, thì con khỏi chết non. Đương no, đương say, đi xa mệt, bệnh mới khá, cứ được thì khỏi bệnh.

---o0o---

HẾT